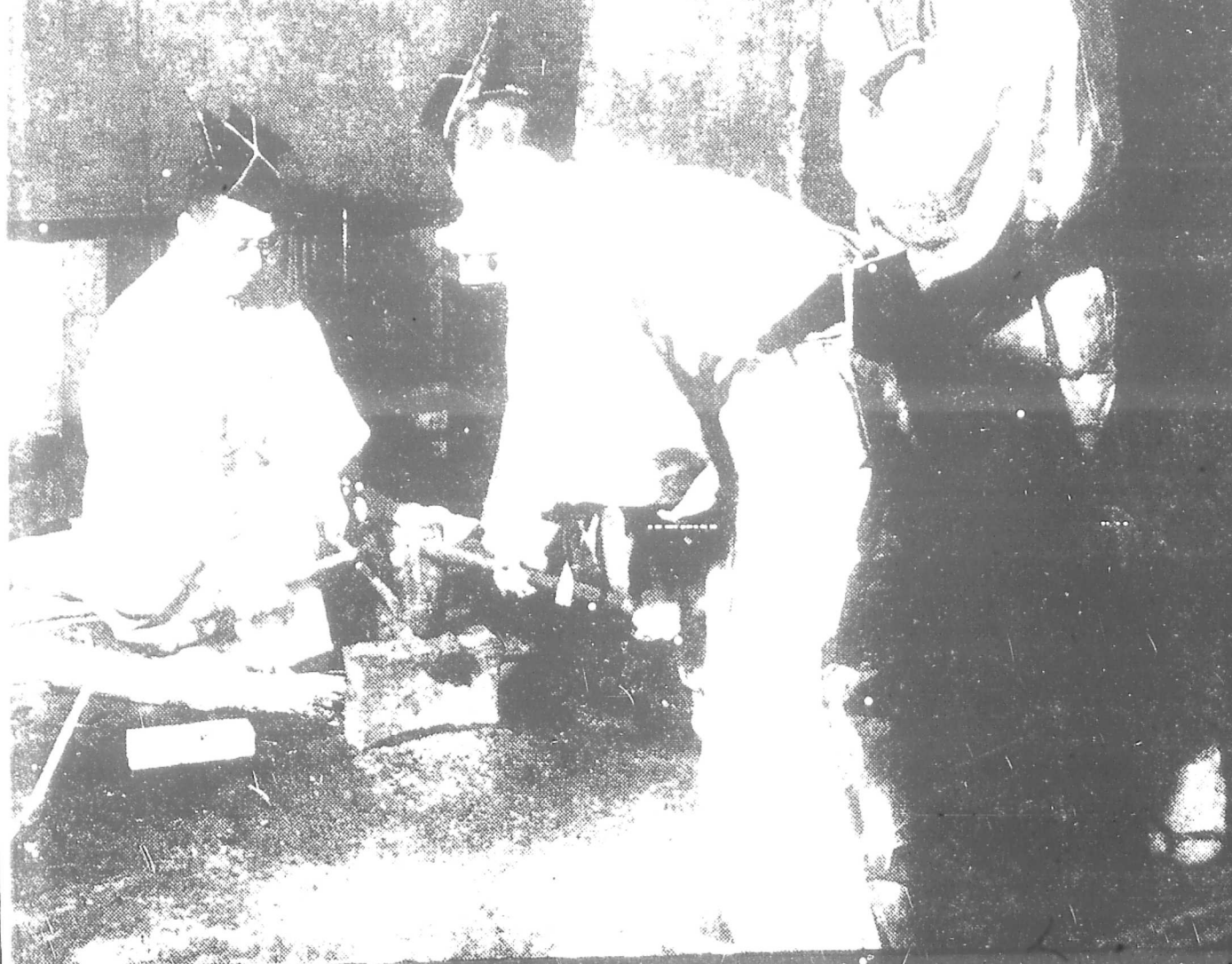


TRUNG BAC T. CHU NHAT



LƯU KIỂM

NGUYỄN ĐOÀN-VƯƠNG
CHỦ-TRƯỞNG

Tên Lưu Kiểm: ở Trung tâm và thời Chiến quốc
đến cuối Án Lưu Kiểm và nước Nam Việt. Đây

SỐ 10 - GIA CẬP
11 OCTOBER 1961

Tuân-lễ Quốc-tê

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (187-74) tặng Huỳnh Chiêu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Văn Đường

TRONG nửa thế kỷ qua, những việc xảy ra trên trường chính trị quốc tế có vẻ quan hệ hơn các việc ở quân sự. Việc dâng chủ ý nhất ở Á đông là việc Phi-luật-lân đã tuyên bố độc lập hôm 14 Octobre 1943 và nền độc lập của Phi một phần là quan trọng trong Đại-đồng Á đã được Nhật thành lập thừa nhận. Nguyên nhân Phi-luật-lân từ trước đã nhiều lần vận động độc lập nhưng mãi đến ngày nay mới cuộc họp các cố Nhật, nền độc lập đó mới thành sự thực. Hồi 50 năm về trước, tướng Aganaldo một nhà cách mệnh Phi phần đối chính sách thực dân của Tây ban nha, đã đứng cơ độc lập ở Cavite Tag về sau Tây-ban-nha nhượng Phi-luật-lân cho Hoa-kỳ, nhưng từ đó đến nay, dân Phi vẫn hi vọng đi tới cuộc giải phóng hoàn toàn. Theo đạo luật Tugling - Mc Doffie thì đến năm 1946 nay Phi-luật-lân sẽ được độc lập nhưng trong cuộc độc lập mà Hoa-kỳ hứa với dân Phi vẫn có một vài điều hạn chế như việc Hoa-kỳ vẫn được chiếm những nơi căn cứ về hải quân và những chỗ lấy than trên các đảo Phi-luật-lân và Hoa-kỳ ký với các cường quốc một hiệp ước để bảo đảm nền trung lập vĩnh viễn của Phi. Ngoài hai điều trên này, đạo luật kia còn dự định nhiều điều kiện về kinh tế bất lợi cho Phi như việc hạn chế nhập cảng vào Hoa-kỳ các sản vật chính của Phi, hạn chế số dân Phi di cư sang Hoa-kỳ v... v...

Sau khi tuyên bố độc lập, M. Va gas chủ tịch chính phủ tạm thời đã giao lại quyền chính cho bác sĩ Laurel tổng-thống mới của Phi-luật-lân. Và từ ngày đó, quyền cai trị của các nhà chính trị cũng bắt đầu. Bác sĩ Laurel là người đã chiến đấu kịch liệt để giải phóng nước nhà khỏi tay người Mỹ.

Bác sĩ sinh năm 1891 và sau khi học luật trong một trường đại-học Mỹ, được bổ vào chính phủ Phi-luật-lân. Vì xung đột với Toàn-quyền Mỹ trên đảo nên M. Laurel từ chức và được trúng cử Thượng nghị-viên, viên Toàn-quyền Mỹ cũng bị đổi Chấn đối nghị-viên, bác sĩ Laurel ra làm quan rồi và được cử làm ủy-viên tạm thời về tư-pháp rồi sau về việc nội-vụ vào năm 1936

Như vậy hiển pho Diện diện, hiển pháp mới của nước cộng hòa Phi-luật-lân phần biệt rõ ràng giữa hai nước Tổng-thống và Thủ-lương.

Sau khi tuyên bố độc lập, Phi đã ký một hiệp ước liên-minh với Nhật, hiệp ước này dự định quốc hợp-lạc chặt chẽ giữa hai nước về các vấn đề phương diện địa có thể theo đuổi chiến-trai. h Đại-đồng Á cho đến lúc toàn thắng. Hiệp ước này nói về việc Nhật cam-tuyệt sẽ trọng sự hợp-pen nên đất đai và nền độc lập Phi.

Hiện nay đã có mấy nước trong miền Đại-đồng Á thừa nhận nền độc lập Phi-luật-lân đó là các nước: Mãn-châu quốc, Tân Trung hoa, Thái-lan, Diên-diện.

Ấu-châu thì theo một hiệp-ước có rich ký từ năm 1373 giữa Anh và Bồ-đào-nhã, và với dười quyền đề nên của Anh, chính phủ Satezar đã cho phép Anh được dùng các nơi căn-cứ quân-sự trên đảo Açores hoặc địa-của Bồ. Tuy vậy chính-phủ Bồ vẫn tuyên-bố giữ trung-lập và đứng hẳn người chiến-tranh. Được tin này, Đức và Nhật đã không nghĩ tới Bồ-đào-nhã.

Sau việc này lại tiếp đến việc chính-phủ quân chủ Ý, tức là chính phủ Badoglio đã tuyên-chiến với Đức và Anh, Mỹ. Nga đã thừa nhận Ý là nước cũng tham-chiến với mình tức là một nước đồng minh. Thực ra thì hiệp-ước đình-chiến của Ý cũng là một hành-dộng chiến-tranh đối với các nước đồng-minh cũ rồi. Việc Ý tuyên chiến không làm thay đổi tình-hình Ý và hiệp-ước đình-chiến với Anh, Mỹ vẫn còn nguyên. (xem tiếp trang 27)

MỘT SỐ SAU,
SỐ ĐẶC-BIỆT MÀ MỌI
NGƯỜI MONG ĐỢI

Những vị đó: - tài cò,
kim trong thê - gởi
Từ Tân-thủy-Hoàng qua
César, Trần-thủ Độ đến
Staline, Mussolini, Hitler

CHÍNH-THỂ ĐỘC-
TÀI SẼ ĐƯỢC CẢ
NGHĨA RÕ RÀNG

và không một điều gì liên-quan
đến chính-thể đó sẽ không được
xét kỹ trong số báo soạn sửa rất
công phu đó

TUÂN-LỄ ĐÔNG-DƯƠNG

— Kết quả cuộc thi tiểu thuyết viết bằng quốc-văn của sở Thông-tin, Tuyên-truyền và Báo-chi (I. P. P.) Nam-kỳ:

Không ai được giải nhất 1.000\$, để dành lại kỷ sau. Có một giải nhì và hai giải ba (cùng điểm nhau)

a) Giải nhì 500\$ về ông Ng. Hsin Phuc, biệt hiệu Pncho, nguyên trụ-bút báo «Mai», ở làng Phú-cường (Thủ đầu-một) tác giả tiểu-thuyết «Chiến đấu»

b) Giải ba 200\$ về ông Hồ văn Mạnh, tổng sư tại Tòa-ho Rach-gia, tác giả tiểu-thuyết «Lòng hào nghĩa»

c) Cũng giải ba 200\$ về ông Huỳnh văn Tân biệt hiệu Thủy-Nhân, giáo-viên ở quận Cai-lây (Mỹ tho), tác giả tiểu-thuyết «Ban tôi»

Tất cả các 29 bộ tiểu-thuyết gửi dự thi.

— Do bức điện-lên ngày 6 Octobre, để độc Deconx về gửi về bộ Thuộc địa 1.260.000 quan nhờ chia cho các cơ quan Cựu-tế Quốc-gia ở các học-đường. Số tiền này đã quyền được ở các học-đường Đông-dương trong niên học 1942-1943.

— Hôm 10 Octobre trên sông Hương đã tổ-chức cuộc traoch vô địch Đông-dương về môn bơi đường trường (3 400 thước). Có đầu thủ của khắp các xứ dự. Kết quả, Cù (Bắc-kỳ) về nhất, bơi mất 57 phút 24 giây 3/5; nhì Đào văn Minh (Nam-kỳ) bơi mất 58 phút 8 giây; ba/Tường (N. K.) 59 phút 23 giây; tư/Son (N. K.); năm Đoàn (B. K.); sáu Ng. v. Minh (N. K.); bảy Long (N. K.); tám Mẫn (B. K.); chín Tri (N. K.); mười Tư (T. K.). Về toàn đội Nam-kỳ nhất, Bắc-kỳ nhì, Trung-kỳ ba.

— Phi-cơ Hoa-Mỹ đã ném bom xuống Haiphong sáng hôm 10-10-43.

Thiệt hại nhiều tại những khu dân cư, và dân gian có nhiều người bị nạn.

— Quan Toàn-quyền đã ký nghị-định thêm vào khoản thứ hai trong nghị-định ngày 5 Decembre 1934 ấn-định thuế lệ cho những người buôn bán các sản-vật hàng hóa-phẩm do chính-phủ kiểm-sát.

Ái làm trái nghị-định này sẽ bị phạt theo luật ngày 14 Mars 1942.

— Vì nạn khan đồng nhà Đoàn đã bắt đầu thay những hộp đồng đựng thuốc phiện bằng hộp nứa. Muốn tránh những tệ lậu, cơ, người ta buộc những người mua thuốc phải đem giả vỏ hộp mới được mua hộp thuốc khác.

Như vậy, bọn con buôn chuyển môn mua lại đem đi nơi xa tít tít, từ nay sẽ đỡ nhiều. Ngoài ra, người ta còn buộc những dân nghèo phải có «các» mới mua được thuốc. «Các» ấy là tiền ở nhà Đoàn có biên tiền, chỗ ở và dân ảnh riêng từng người.

Tin buồn

Anh Nguyễn qui Huân, bạn học thuốc nhỏ, phân sự tòa Đốc lý, mới mệnh chung ở nhà anh, 11 phố hàng Dầu, Đám tang anh đã cử hành ngày 18-10 về nghĩa trang Phúc-thiên. Giữa tuổi thanh niên mà mất, thương tiếc quá.

Chống đối xin kinh viếng vong hồn anh và chia buồn cùng tang gia.

Nguyễn doãn Vương
Vũ Bằng

— Hôm 6 Octobre, quan Toàn-quyền đã ký nghị-định cho thi hành tại Đ. ng-dương đạo-sắc-tên ngày 2 Novembre 1939, sắc lệnh ngày 5 Juin 1943 lập một tòa an hàng-hải thương-mại tại Saigon.

— Sau cuộc đi thăm Hải-phong, quan Toàn quyền đã quyền một số tiền là 10.000\$ để giúp các nạn nhân những vụ ném bom vừa rồi.

— Quan Toàn-quyền đã ký nghị-định ngày 30-9-43 kể từ nay cho tới khi hết chiến-tranh, những số thuế thường cho các công chức Pháp và Đông-dương sẽ không do hội đồng xét số thuế thường cho các công chức lại nữa.

— Hôm 4 Octobre tại làng làm giấy bả thuốc khu đại-lý Hoàn-lông, đã có cuộc lễ long trọng nhưng lại khu nhà làm giấy bả (PIC Artisanat) cho Hợp-lạc-xã các nhà làm giấy. Dự lễ này có ông Redon phó giám đốc sở Kinh-tế phà Toàn quyền, các ông chủ nhà máy giấy cùng các kỹ hào và dân số tại.

Hôm 18 Octobre 1943, đại-tướng Mordant, tổng-tư-lệnh quân-quân Đông-dương, kiểm-giám-đốc việc phòng thủ thuộc địa xuống Hải-phong để xem xét nhiều sự thiệt hại quan-trọng do những trận phi-cơ ném bom vừa rồi gây nên tại những cơ-quan binh bị Đại-tướng đã chỉ báo ngay để chỗ những huấn-lệnh cần thiết.

Sau đó, đại-tướng lại thăm những khu dân-chúng bị thiệt hại rất nặng nề và đã nhận thấy một người làm công việc bồn phun rất tận tâm và nhanh nhẹn để thu dọn những nơi đó.

(Thông cáo)

LUỐI KIỂM

Trong một số báo trước nói về cái chết của Kha Kha, chúng tôi không nói về cái chết của Kha lác sang Tân hành-thích Tân Doanh-Chính. Chắc các bạn đọc cũng biết cái chết đó ra sao rồi, chẳng ta tự là phải rồi. Chỉ tiếc cho Kha khi nghĩ ở với bạn cao như thế, lòng chung thủy vững như thế, mà không thành việc lớn, danh là một mặt tường lưng dè mà nhận lấy tám nhất gươm của vua Tần. [Kha đưa mắt mà cười, rồi ngẫm lên mẩu vua Tần rằng: « May cho mày. Ta muốn bắt chức việc Tao. Mày để cướp sống mày, bắt giết những đất lớn của chư-hầu, không ngờ việc không thành, mày lại thoát được. Hà chẳng phải vì lòng giỏi ư? »

Chàng lồi nhơn việc nhơn hay việc nhỏ ở đời mưu tại người mà thành, hầu hết do ở trời. Nhưng không khỏi tiếc cho Kha về một điểm. Cái điểm ấy, nhà chép chuyện Chiến-Quốc sau này cũng đã than-thở cho Kha: « Tiếc thay! Kinh-Kha chịu Thái-tử Đan nước Yên cùng dưỡng bảo nhiều ngày, đi tăng Tân làm một việc chẳng xong! Không những tự hại thân mình, lại làm uổng mạng ba người là Điền Quang, Phan-O-Kỷ và Tân-Vũ Dương, đoạn tổng sinh mệnh cha con vua Yên, đó cũng vì xử lưỡi kiếm không liêm mà nên nỗi vậy ».

Cho mới biết phạm làm người trắng-sỉ hoán-toàn đời xưa, có cái tâm và cái trí chưa đủ, nhưng còn cần biết cái kiếm - huyết tinh-thống nữa.

Bởi thế, lưỡi kiếm bao giờ cũng là người bạn của nhà trắng-sỉ. Lúc nhà trắng-sỉ cố gắng chưa thành, danh chưa toại, nó khóc lóc trong vỏ. Lúc trời giáng ở điện-thù hay giữa trời, nhà trắng-sỉ vô vào nó mà ca, hay vang nó lên mà múa. Từ bé người ta đã luyện cho trắng-sỉ linh-hồng với nó, nó không rời trắng-sỉ nữa, trắng-sỉ chờ ngày đem nó ra để cứu người hay giết người.

Nó là một mối cực khổ khổ pho nguy, nó là

một người bạn tốt nhưng nghiêm-khắc lắm: nó tiêu biểu cho đức-tinh của trắng-sỉ, nhưng bắt từ lúc nào nó cũng nhắc cho trắng-sỉ những phận-sự của một người, mặc dầu không ai trông thấy việc mình làm. Làm việc lỗi, không ai biết không can chi, nhưng làm việc trái với đạo trời, trời biết, đất biết, lưỡi kiếm của mình biết, còn sống làm gì nữa, đáng tự đâm vào cổ mà chết đi cho khỏi nhục!

Lưỡi kiếm vì vậy có một ý nghĩa rất cao, không phải bả đầu cũng dùng được. Mối đáng-sĩ không bao giờ lấy kiếm của mình mà chém một kẻ vô danh tiểu tốt, mà ở nước Nhạt cách đây vài chục năm, không phải bắt cứ người nào cũng có thể lấy kiếm để mà mổ bụng. Người hèn quá không được mổ bụng vì làm như thế thì bần cả lưỡi kiếm đi. Bởi thế, lưỡi kiếm về đời Chiến-quốc có khi còn quý hơn cả ngọn bút của nhà văn nữa. Nó là thân vật, biết chọn chủ, ai không có đức thì nó đi. Cũng bởi thế cái việc rèn gươm, đúc kiếm không phải là một chuyện mà bất cứ người nào cũng làm được đâu.

Còn nhớ lúc trước khi đi Chuyện Chư vai giết Vương-Liêu, công-tử Quách tìm cho kỹ được thanh kiếm Trủy-thủ để đưa cho Chuyền Chư dùng.

Cây kiếm nào tốt cũng có một tên, một lịch sử, một quá khứ. Như cây kiếm Trủy-thủ đó, lịch-sử nó như thế này:

Vào nước Việt là Doãn Thường tại Âu-giã từ làm năm thanh kiếm, đem ba thanh sang dâng nước Ngô. Một là Trảm-lũ, hai là Bán-dinh, ba là Ngự: từ trong tức là thanh kiếm Trủy-thủ vậy. Hình nó đầu bẻ nhỏ mà sắc lắm, cắt vào sắt như cắt bùn. Mỗi khi có việc sắp đúng, nó có sáng rực lên, như đôi mắt màu người ta vậy. Xong việc, chủ kiếm lại cất đi cẩn thận, chỉ hơn tình mệnh.

Đến khi Ngã-viên và Hạp-lư sắp đánh Việt, Hạp-lư lại cho các máy ngán thanh kiếm, gọi là Biện - Chư. Lại tìm được người

ước Ngô là Can - tương, cùng với Âu-giã - Từ cùng học một thầy, cho ở cửa Tương-môn để đúc kiếm thật sắc. Can tương đi tìm những thứ vàng thật tốt, rồi chọn ngày chọn giờ, sai các đồng nam và đồng nữ, cả thảy 300 người, ngày đêm đốt than nấu suốt ba tháng, mà vàng sôi đều không chảy. Can - tương không biết lại có lam sao. Người vợ là nàng Mạc-gia bảo Can tương rằng: « Những thần vật, tất phải đợi nhân khí rồi mới thành được. Nay phu quân đúc kiếm, trong ba tháng không xong, hoặc giả thần vật còn đợi nhân khí chăng? »

Can Tương nói: « Ngay xưa, thầy ta cũng đúc mãi không thành kiếm. Rồi hai vợ chồng đều nhảy vào trong lò. Bấy giờ mới thành. Về sau, ai đúc kiếm ở chân núi đó cũng phải làm lễ tế lò, mới dám mở ra. Nay ta đúc mãi không được, hay là cũng phải như thế? »

Nàng Mạc gia nói: « Thầy ta còn bỏ thân đi để nên thần khí, khổ gì mà ta không dám bắt chước? »

Nàng Mạc-gia liền tắm gội sạch sẽ, ra đứng ở bên lò, rồi sai các đồng nam và đồng nữ kéo bẻ đốt than. Khi lửa đang cháy dữ thì nàng Mạc-gia nhảy vào trong lò. Được một lúc vàng và sắt đều chảy ra cả, đúc nên hai thanh kiếm: thanh đúc trước đặt tên là Can tương. Thanh kiếm đúc sau đặt tên là Mạc-gia. Can-tương giấu thanh đúc trước (tức là thanh kiếm Can tương) đi, rồi đem thanh kiếm Mạc-gia đến dâng Hạp-lư. Hạp-lư



cầm thanh kiếm chêm thủ vào viên đá, viên đá tức thì đứt đôi ra. Hạp-lư thường cho Can tương một trăm nén vàng. Sau Hạp-lư biết là Can-tương giấu mất một thanh kiếm, sai người đến dò và giao hẹn: « Nếu không chịu trả thì sẽ giết chết ». Can tương đem thanh kiếm ra xem. Thanh kiếm ở trong bao vàng ra, hóa thành một con rồng xanh. Can tương cười toan rằng xanh ấy bay lên trời mất. Sự giả vờ tán với Hạp-lư. Hạp-lư thở dài. Từ đây giờ, công quí thanh kiếm Mạc gia làm Thanh kiếm Mạc gia sau này không biết về đâu mất.

Thanh thủ lúc chết Hạp-lư không có hạnh kiếm Mạc gia để chôn theo. Người ta phải chôn theo với Hạp-lư thanh kiếm Ngự trường (tức là thanh kiếm Trủy thủ của Vương-liêu). Ba hôm sau, người ta thấy ở chỗ mà có con hổ Hồ nam phục, hươu-giá cho là kim khí ở thành kiếm hiện ra như thế. Về sau Tân thủy-Hoàng sai đạo mộ Hạp-lư để tìm thanh kiếm nhưng không thấy. Chỗ đào sâu thành ngôi sao, tức là chỗ kiếm bị rơi. Có phải vì Tân thủy Hoàng bực phước không được dùng thanh Trủy thủ chăng?

Sau trăm năm sau thời Hạp-lư, tức là về triều nhà Tần, có quan thừa lương lên gọi là Trường Hoa trông thấy trên trời có khí lạ, liền triệu một người giỏi nghề xem thiên văn là Lôi Hoàn đến mà hỏi. Lôi Hoàn nói: « Đó là cái tinh bảo kiếm ở về địa phận Phong Thước ».

Trường Hoa tức khắc bỏ cho Lôi Hoàn ra làm huyện lệnh ở Phong Thước. Lôi Hoàn

đào nền nhà ngực thất, bắt được cái tượng bằng đá, dài hơn sáu thước, rộng ba thước. Mở rương ra xem trong có hai thanh kiếm, đáng thứ nhất ở núi Tây Sơn mà đánh đi thì ánh sáng rực rỡ. Lôi Hoán đem thanh kiếm đưa cho Trương Hoa, còn một thanh nữa lưu lại để dâng. Trương Hoa xem thanh kiếm rồi bảo rằng: « Đây tức là hánh kiếm Can-Tương, còn thanh kiếm Mạc Gia đi đâu mất. Tuy vậy mà hánh vật thế nào cũng lợi hơn với nhau ».

Sau Lôi Hoán và Trương Hoa cùng đeo kiếm đi qua bến Diên-binh-lân, tự nhiên hai thanh kiếm nhảy xuống nước mất. Với vàng sai người lặn xuống nước tìm thì thấy hai con rồng ngũ sắc ở trên râu trườn mắt, làm cho người ấy sợ mà trở về.

Lại nói về Hạp-lư từ khi kiếm Can-tương bay mất, kiếm Mạc gia biến đi thì buồn lắm. Thuê người làm hai cây kiếm gài khác lại làm được giỏi thì thưởng 100 nén vàng.

Người trong nước đua nhau làm kiếm để dâng. Có một người từ am giải thường lo, giết chết hai con lấy máu vẽ vào, đúc thanh hai thanh kiếm, đem dâng Hạp-lư. Qua mấy ngày nữa, người làm kiếm đến, đưa cung xin lĩnh thưởng. Hạp-lư hỏi « Người ta dâng kiếm nhiều lắm, sao một mình nhà ngươi dám đến lĩnh thưởng ? Kiếm của nhà ngươi có gì khác người ta không ? »

Kiếm sư nói: « Tôi muốn được thưởng đã giết chết hai con đúc thành hai cái kiếm ấy, người khác bị thế nào được ? »

Hạp-lư truyền đem hai cây kiếm ra xem. Các thị vệ tâu rằng: « Hai cây kiếm ấy đã bỏ lặn vào trong đầm kiếm khác, trông giống nhau lắm, không thể chọn mà lấy riêng ra được ».

Kiếm sư nói: « Xin đại vương cho tôi xem ». Các thị vệ đem cả đồng kiếm ra để ở trước mặt kiếm sư. Kiếm sư cũng không biết cái nào mà chọn, mới gọi tên hai đứa con mà bảo rằng « Ngô Hồng và Hồ Kê ở 1 ta đây 1 ta đấy, sao hai con không hiền lành ở trước mặt đại vương ? »

Kiếm sư nói chưa rút lời thì hai thanh kiếm ở trong đồng nhảy ra, áp vào ngực kiếm sư. Hạp-lư kinh sợ mà bảo rằng: « Ở thế thì nhà ngươi nói thực ».

Hạp-lư liền thưởng cho kiếm-sư một trăm nén vàng. Từ bấy giờ cũng gài hai thanh kiếm ấy như Can-tương, Mạc-gia và đeo luôn bên mình. Về Can-tương và Mạc-gia, hai thanh kiếm đó, sau ra sao?



Trước khi bắt tay vào việc đúc kiếm, người thợ Nhặt phải tắm rửa sạch sẽ bằng một thứ nước thơm nấu bằng những lá quế của núi rừng...

Nhà tiểu thuyết chép rằng sau Tần, đến Tiền Hán hai thanh đó về tay Hán Cao-lỗ với một thanh kiếm thứ ba nữa là Bạch-Hồng Từ-Điện. Trương Lương đem kiếm đón cho Hán-Tin để an Hán-Tin về. Truyện tiểu thuyết chưa hẳn là hoàn-toàn thực nhưng ta cũng nên biết xem qua để biết quan-niệm của người xưa về kiếm như thế nào.

Trương-Lương gặt kiếm Hán-Tin nói: « Nay nghe tướng quân là bậc hào-khết, lại là người đồng hương, nên mang lại đây. Bởi tôi đi bán kiếm phải xem người, đem và đức có vẹn cả hai bề mới được ». Bẩm tướng quân, thanh kiếm này...

Đề ngâm dưới nước, giao long khóc, Đem bỏ rừng không quí mị kinh. Muốn nằm chất đá cỏ, Nghỉ vàng giá cũng khinh. Nếu gặp người kỳ sĩ, Kêu vang tiếng giết mình. Không cần giá bán, Chỉ cốt người tình.

Kiếm này đã cất bên mình, Giang sơn mặc sức tung hoành, ai đương?

Tin thấy Lương tán-tụng thanh kiếm, xin xem qua, Lương bèn giở kiếm ra, đưa cho Tin, Tin cầm lấy gờ ra ánh đèn xem, dich thực là bảo kiếm. Cái bao kiếm lại có một bài tán rằng:

Kia chẳng thấy: Côn, ngô sắt đúc mù khói bay,

Sáng đỏ rực rỡ lên từng mây. Tạc giới nung đúc mấy năm tháng, Long tuyến kiếm mới ra đời đây...

Ánh sáng tuốt ra như sương tuyết, Ai trông cũng phải khen kỳ tuyệt! Lập lòe lưỡi bóng nhà băng hoa, Chôn trận khải vàng in bích nguyệt, Gập gập thiên hạ lúc phong trần, Hào kiệt mong sao được dễ gần... Cờ vớt loài người vực sâu thẳm, Cùng chung vai vác trên đài xuân...



... rồi người thợ chính và ba người thợ phụ mặc lễ phục làm lễ trước bàn thờ những vị thần-mệnh và thần Chiên-trạch

Tiệc thay lư lạc đã bao lâu, Bỏ rập rình xanh với suối sầu. Dẫu rằng bỏ rập mặc dầu, Từ Quang cũng thấy Đầu Ngâu trên giới. Ai kẻ anh tài... ? (1).

Tin không có tiền. Lương nói: « Chúng tôi trước xem tướng người, sau mới bán kiếm. Nếu gặp người có đức, xin không dám lấy tiền ».

Tin hỏi: « Đức » thế nào ? Lương nói: « Ba thanh tôi đưa ngài xem đây, còn có tên là Thiên-tử kiếm, Tề-tướng kiếm và Nguyên-nhung kiếm. Bán kiếm phải xem người. Có đủ tem đức trị dân mới dùng được thiên-tử kiếm. Tin hỏi: « Tam đức ấy là gì? Xin kể cho nghe » Lương đáp: « Làm đức là Nhân, Hiền, Thông, Minh, Kinh, Tắc, Kiêm Học » Tin hỏi: « Thế Tề-tướng kiếm có đức gì không? » Lương đáp: « Cũng phải đủ tam đức, không thì không đeo được: Trung, Chính, Minh, Biền, Thứ, Giông, Khoan, Hậu » Tin lại hỏi: « 1 ta còn Nguyên-nhung kiếm thì thế nào? » Lương đáp: « Cũng phải đủ tam đức: Liêm, Quế, Tri, Tín, Nhân, Dũng, Nghiêm, Minh ».

Những kiếm-t oai-pử thuật trên không khỏi có chỗ dị đoan. Một truyện nhỏ, với nhà tiểu-thuyết lâu có thể trở nên huyền bí và đẹp lạ lùng, nhưng ta không thể không nhận rằng: « Tiểu thuyết là tấm gương của phong-tục, của thời đại; người ta không thể nhất thiết bị đặt được, tất hẳn có đôi ba điều thực ở trong ».

Cho mới biết, người xưa có một quan-niệm cao sáng về kiếm thật mở thanh kiếm được coi là thần vật, kể cũng không phải là ngoa ngôn.

Vậy mà tiếc thay, thời nọ trải thời kia, năm này qua năm khác, ở cái nước Trung Hoa mà cây kiếm đã được thấy những ngóy vình dệu, đã có một lịch sử vẻ vang, người ta không còn thấy nói tới nó nữa, — hay là không chú ý tới nó mấy nữa ở ngày nay. Thật là một điều đáng tiếc vô cùng vậy.

Người ta chỉ còn nói đến chuyện chế-sắc, làm-lâu, đúc-dạn. Đó cũng là vì sự tiến bộ trong nền văn-minh cơ khí không thể thì không xong. Trong lúc một khâu súng có

(1) Lời thơ của Nguyễn-tử-Siêu.

Hãy im đi những kẻ học kỹ, những kẻ lười biếng, chừng kẻ chớ bái

thế nhà ra trong một phút hàng ngàn viên đạn đã tấn sát hàng nghìn hàng vạn nhân mạng, người ta không đại gì mà lại đi ngồi chờ ra những lưỡi kiếm, cây gươm chỉ giết được có một nhát một vài ba mạng người.

Sự tiến bộ trong sự sát nhân đó, có lẽ là một điều đáng buồn, nhưng có lẽ cũng là một việc đáng mừng. Song ta không thể không tiếc cho cây kiếm, một vật quý là thế mà tự nhiên bị mai-một đi ở chỗ Á Đông này cùng với ý nghĩa thiêng liêng của nó. May thay, nó vẫn chưa chết hẳn; ý nghĩa của nó vẫn còn được trường tồn ở một vài nơi ở đất Tàu, nhưng chúng ta không thể không nhận rằng cây kiếm ngày nay số dĩ mà còn được có tiếng với hoàn cầu, không phải là ở đó, nhưng chính là ở Nhật. Nước Nhật ảnh hưởng ở văn hóa Tây, đã thu hút được của Tàu nhiều cái tinh hoa và đã biết khơi trong gan óc nên cây kiếm tuy vậy vẫn chưa chết hẳn. Ta có thể nói rằng nhờ ở Nhật mà cây kiếm của Tàu bây giờ vẫn còn sống và vẫn còn được hoàn cầu lưu ý tới không?

Vừa đây, một hãng thông tin Anh mới tuyên bố rằng tướng sĩ Hoa-kỳ đồn rằng trong binh đội Nhật không có súng mà chỉ có kiếm, gươm thôi. — Các kiếm, hầu như bị bỏ quên, thoạt nhiên lại được người ta nói đến luôn luôn với tất cả cái lịch sử vẻ vang của nó. Có thật là quân sĩ Nhật chỉ có kiếm như lời quân lính Mỹ đồn đại không? Lời đó thật mà lại giả. Giả là vì quân đội Nhật, như ta đã thấy, còn từ khi giới tôi lạ nào mà họ lại không có nữa? Nhưng thật, chính vì lời đồn kia rất đúng: lưỡi gươm, cây kiếm, không lúc nào rời người chiến sĩ Nhật cũng như nó không hề xa người tráng sĩ ở đời Xuân thu Chiến-quốc. Đã đành là những quân đội hiện - không, chiến - không-hạng v.v., không cần tới

lưỡi kiếm, cây gươm để đánh nhau với quân địch, nhưng họ không bao giờ quên mang nó theo họ, mặc dầu nó kình cang. Ấy là bởi tại người Nhật đã hiểu thêm về đức tính của lưỡi gươm, ý nghĩa của thanh kiếm vậy. Tuy rằng nó không dùng được việc mấy như khâu súng, nhưng người ta mang nó có phải cốt để giết người như ngày xưa đâu? Ngày xưa, nó dùng để giết kẻ bạo tàn, bạc ác. Ngày nay nó có một ý nghĩa khác: người chiến sĩ, bao giờ cũng nhớ đến những tập tục cổ truyền, những tinh hoa của nòi giống, những cái gì đã gây nên nền Á Đông, mong lưỡi kiếm cây gươm ở bên mình là để cho lúc nào mình cũng nhớ mình là võ sĩ.

Nhưng đại khái, xưa hay nay cũng vậy, cây kiếm cũng là tiêu biểu cho đức tính can đảm và trung hậu của người dân ông. Người Nhật đã giữ nguyên cái tinh thần ngày xưa của nó — cái tinh thần đối với người Tàu về những quả khủ xa xôi: nó là một người bạn, nó là một vị thần nghiêm trang lúc nào cũng nhắc cho người đeo nó nhớ luôn luôn đến phận sự quảng đại, nhân từ và cao thượng.

Học cái văn hóa của Tàu mà biết chọn điều hay đó, và gạt bỏ những cái dở khác đi, người Nhật thật đã có công trong sự duy trì nền văn minh cổ hữu của giống da vàng.



Mẫu thanh kiếm sắc như nước, người thợ phải bảo vệ bảo vệ rất công phu

Nhất là, riêng đối với lưỡi kiếm cây gươm, họ không những chỉ biết bảo tồn ý nghĩa mà thôi, lại còn biết đặt ra những truyền lạ lùng ở chung quanh nó để cho nó luôn luôn là thần vật, không vì cơ thời gian biến đổi mà mất cả cái giá trị cổ xưa đi. Đã đành là những thanh kiếm Can-tương và Mạc gia, luyện bằng khí âm và khí dương, chém đá như chém bùn, đèn ngày nay — dù là ở Nhật — không bao giờ có; đã đành những thanh kiếm như Bạch hồng Tử điện để ngâm dưới nước gao long khốc; đem bỏ rừng không qui mị kinh cũng không còn ở đâu nữa; nhưng người ta há lại chẳng thường kể truyền — đây là câu truyền thời mới chứ không phải là thời xưa — kể truyền về cây kiếm của M samune đã sao? Cây kiếm của Masamune để ở dưới một giếng nước chảy; người ta thả trên giếng nước đó một tờ giấy; giấy đọng nhằm lưỡi (thể là giấy rách đó ra).

Nói về Masamune, ta không thể nhớ lại câu truyện này, năm kia đây, được thuật trong báo Life của Mỹ.

Hồi xưa, có một người rèn gươm tên là Masamune có một người học trò khá nhứt tên là Kurasama. Tình cờ, lưỡi gươm của học trò rèn lại bền hơn của thầy! Nhưng mà chẳng kể tới sự sắc sảo hiện nhiên đó, võ sĩ Nhật ngàn người về sự mua gươm của Masamune rèn, vì họ nghĩ rằng tính chất của Masamune cao thượng hơn học trò của mình và những lưỡi kiếm, thanh gươm của ông sau này đều bị thần trời quý phá.

Thật là lý luận trên này, chẳng tới không muốn gì hơn là tỏ cho các bạn đọc thấy rằng người Nhật ngày nay cũng rất gao và cũng trong sự làm gươm rèn kiếm, tuy không công trình ghê gớm như Can-tương và Mạc gia đúc hai thanh kiếm đang Phù Sai, và có khi rèn khó khăn như vị kiếm sư đã rèn hai cây Ngộ Hồng và Hồ Kê, nhưng ta cũng nên biết rằng không phải bất cứ người nào cũng có thể rèn được kiếm.

Kiếm của Masamune thật bền, bền đến nỗi trên mặt nước mà có thể cắt đôi được to



Trước khi đem ngâm vào một hồ nước lấy ở trong lòng đất lên, thanh kiếm được nung rèn nhiều lần bởi tay người thợ

giấy lướt qua, nhưng tại sao người ta không dùng kiếm của Masamune mà lại ưa dùng của Murasama? Ấy là bởi vì người ta cho là đức tính của người rèn kiếm có ảnh hưởng đến cây kiếm sau này, người dũng sĩ mà có đức cao thì kiếm tốt mà người thấp kém hay có mưu mô dâm thì rèn kiếm xấu.

Chính bởi lẽ đó, việc đúc kiếm ở Nhật, xưa cũng như nay, rất là long trọng mà khó khăn: lễ đúc kiếm cần phải có nhiều nghi tiết kèm theo, chúng ta nên biết. Dưới đây là những cái mà thấy của một nhà báo Pháp ông P. Montloin đã được mục kích trong một cuộc lễ đúc kiếm khi ông du chơi nước Nhật.

« Ở Nhật, trong thăm cung những cái đền thờ các vị thần có trách nhiệm giữ sự trị an cho đất nước và trên các ban thờ gia tiên báo giờ người Nhật cũng bày một mảnh gương và một thanh kiếm. Mảnh gương là tiêu biểu cho đức hạnh trong sáng của Người Đền Bà, mà cũng có thể là để tỏ rằng Người Đền Bà chỉ là cái phản ảnh của chúng ta con. Còn lưỡi kiếm, đó chính là người dân, ông này, người Samouraï, người võ sĩ. Hai người này nay, và có khi hơn nữa, người dân ông qui phải Nhật lúc nào cũng trung thành với tập tục của lưỡi kiếm. Cái ông này trong kia, đi ở đó, mặc spencer và chiếc quần T.S.F. để nghe tin tức bốn phương trong thế giới, nếu là giọng daïmos hay samouraï,

thề nào cũng có ở trong nhà một lưỡi kiếm và một cái đồ ki-mô-nô trắng. Còn vì vô quan nó đã từng lấp nhiều chiến công hiển hách ở đất Trung Hoa, một mình điều khiển bao nhiêu là súng cối say, xe tăng và máy bay, vì đó thế nào và lúc nào cũng mang theo một lưỡi kiếm giống như các bậc tiền nhân vậy.

« Cây kiếm là một vật huyền bí, thần tiên ở đất Nhật. Bởi vậy đức kiếm cần phải có nhiều nghi tiết rất nghiêm khắc. Khép nước Nhật, đầu chỉ có một người thợ có đức hạnh và được người ta kính trọng, và được quyền đức kiếm mà thôi. Đó là những người tojisi truyền đời họ đến đời kia. đã học được cái bí truyền đức kiếm của mấy mươi đời để lại.

« Kiếm họ đúc ra sắc có hai mặt lưỡi — nó bén như những lưỡi dao cạo tốt nhất của ta và có khi hơn thế nữa — và thường không phải do một thứ kim khí mà làm nên đâu. Người ta thường luyện nhiều thứ kim khí vào với nhau bằng những phương pháp lạ lùng, bí hiểm không có một người phương Tây nào biết. Trước khi bắt đầu rèn như thế, người thợ đức kiếm phải tắm rửa sạch sẽ



Thanh kiếm đã rèn xong: võ sĩ tức rằng không còn ở thời cổ xưa để thủ bằng cách chém lia đầu người khác rồi hành mình khắp đầu tiên, nên đánh lòng thủ sự sắc, cần của thanh kiếm bằng một thát vào một bộ rơm

kiếm tương lai được rút ra, đặt lên trên để; ba người thợ thay phiên nhau vừa lấy thần lực ra vừa đắp vừa hát những bài anh hùng ca nói về những bậc nghĩa sĩ ngàn xưa, như bốn mươi bảy lãng nhân đã trả thù cho chủ cũ...

« Lưỡi kiếm, đập đi đập lại như thế hàng ngày được rung vào nước trong một hồ lớn rồi người ta đem ngâm vào một chất riêng có bản, tro các kỹ hoa đi thảo và một thứ nước thần; bị một lấy ở các đầu ngọn suối. Rồi người ta lại đem nung cây kiếm cho đỏ rực lên, người ta lại đập lại; rèn, rồi lại ngâm vào nước, lần thứ hai. Cái thứ nước mà cây kiếm được ngâm vào thứ ba là một thứ nước trong vắt lấy ở lòng đất lên để trong một cái mâm vôi đại: trong nước đó, nhà võ sĩ giở mấy giọt máu của mình đổ vào cho máu hòa với nước mà thấm vào lòng kiếm.

« Kiếm làm xong rồi, dùng trường đao la xong đâu. Con phải lễ trao kiếm cho người võ sĩ. Nhà võ sĩ sẽ đặt cây kiếm đó hay để cho quân địch đánh bại mình mà lấy đi, người võ sĩ sẽ nhục mà không sống nữa, phải mổ bụng mà tự tử.

« Đến tận năm 1868 ở Nhật vẫn còn cái tục Takeshi giri, rất đặc biệt. Ngay buổi chiều hôm nhận kiếm, người võ sĩ phải ăn mình trốn ở một chỗ vắng vẻ nào đó, cho có người khách bộ hành nào đi qua thì đem kiếm ra thủ — nghĩa là chém بین cái đầu của người khách bộ hành ấy đi.

(xem tiếp tr 34)
THIÊN-PHÚ

Một ý-niệm về kim-tiền

Thi-hào Rainer-Maria-Rilke, trong một bức thư gửi cho học trò có viết rằng: « Anh nên tránh xa những đầu đề « tinh ái » bởi vì đó là những đầu đề «asso» nhất, nhằm nhất mà chính đây là những đầu đề khó viết nhất. »

Xem xong kịch « Kim Tiền » chúng tôi muốn thêm vào câu nói của nhà thi-hào rằng: « Mà anh cũng nên tránh xa cả những đầu đề « kim tiền » nữa. Bởi vì đó cũng là những đầu đề mà Đông Tây đã bàn đến nhiều lần vậy.

Thực thế, những tiểu thuyết, cáo luận và kịch bản về tiền, ít lâu nay ra đời nhiều. Rất ít tác phẩm đem lại cho ta được những ý kiến mới, những tư-tưởng mới: người ta chỉ rỗng rỗng một việc là mặt sát kim tiền mà thôi. Vô kịch của ông Vi huyền Đức cũng không ngoại ý đó, tuy rằng nó đã chiếm giải nhất về kịch bản của một văn-đoàn ở đây. Từ đầu đến cuối, tác giả chỉ cho ta nghe những câu triết lý mà ta đã nghe thấy từ khi ta còn bé: « tiền làm hư hỏng người, tiền là một kẻ thù, có tiền chưa chắc là đã sống ». Sự thực, tiền có đáng bị che trách đến thế không? Không. Tiền chỉ là một vật vô tri giác, tiền chỉ là một tên đầy ở. Nó không có tội gì cả. Nó chỉ như một cái giường Hongkong. Không ai lại trở vào cái giường Hongkong mà rằng: « Mày làm hại người ta, tiền là một giởn! Bởi vì mày tối, mày êm và đất nền mày chỉ vào nhà những người sung sướng. Những người sung sướng có mặt sinh ra lưỡi, ăn xong lại nằm, thành những chú - nhàn trong xa-hội. Nhà nghèo, không có mày nên làm ăn chăm chỉ biết bao! » Không, không có ai mang cái giường Hongkong như thế Bởi vì tiền chỉ là một cái giường Hongkong không có tội. Tội nhân chính là tình lý biếng của ông nhà giàu. Đối với tiền, cũng vậy. Tiền không hề làm hại ai bao giờ. Những người có tiền mà hư hỏng, không day được vợ con, là vì họ, chứ không vì tiền. Tội nhân là lòng người: có trách, chỉ nên trách nó. Những người thật hiểu biết đều thấy một cái buồn mệnh mong trong cõi đời. Người ta bảo không có tiền thì sướng. Có ai dám bảo rằng nếu không có tiền thì người ta đều sướng cả mà cái buồn mệnh mong trong cõi đời này sẽ tiền tán cả không? Không chắc. Đã nói qua về ý niệm về tiền của chúng tôi, bây giờ ta xem ông Vi huyền Đức muốn bày

tỏ gì trong vở kịch « Kim tiền » của ông.

Ông giới thiệu với chúng ta một bản sử, nghĩa là không có tiền. Không có tiền bởi vì không kiếm ra tiền, nhưng cũng vì ghét tiền nữa. Ông khổ vì tiền và ông nói ra như thế. Vợ ông khóc lóc. Cảnh nhà ông tiêu điều. Thấy vợ thiết tha tiền của, phải chiều vợ, ông không khinh bỉ đồng tiền nữa.

Đoạn thứ hai, hàn sĩ hèn ra ông chủ mỏ. Tiền nhiều, bạc lắm. Thật là một người khác hẳn, theo cả nghĩa chính và nghĩa bóng. Ông cho vợ cả về quê. Con trai ông hư hỏng.

Người ta không biết cậu do bắt đầu hư hỏng ra thế nào, chỉ biết rằng cậu ấy tiêu nhiều tiền lắm về nhà sống « số tiền của và đem những cái nói đầy một vẻ cá nhân tự kỷ ra diễn thuyết. Ông chủ mỏ của chúng ta buồn da.

Bố là con ông hồng vì tiền của bố. Đến đoạn ba, chính ông bố hồng vì đồng tiền của ông bố kiếm ra. Ông xa lánh bạn cũ đã giúp ông gây nên địa vị ngày nay; ông lấy vợ bà ông thái bà cả và bà hai về nhà quê. Ông ở với bà ba và vợ tiền của bà này để làm một cái mỏ mới. Người vợ bà này có một cậu em là cậu Ngọc, cũng « vui vẻ trẻ trung » và lại cũng một bụng lý thuyết cá nhân như cậu Bích, con ông chủ mỏ. Hai chị em bà ba lập kế cho ông chủ mỏ vào trong: cho vay năm vạn bạc, nhưng bắt ông lấy cái mỏ mới ra đảm-bảo. Ông chủ mỏ bằng lòng.

Đoạn tư là đoạn kết, thợ làm mỏ đình công, người vợ bà đỡ mặt. Tức giận, ông chủ mỏ nguyên rửa người đàn bà và chất bất thình lình bị bệnh đau tim.

Cốt kịch « Kim Tiền » là thế. Có phải ông Vi huyền Đức muốn tỏ rằng tiền bạc không gây hạnh-phúc cho người ta không?

Nếu quả thế, ông chưa thành công. Ông đã cho người xem thấy rằng: Tiền bạc không gây hạnh-phúc cho người ta thật, nhưng không có tiền bạc thì ông hân sĩ của chúng ta cũng không sướng nào. Vậy thì chưa chắc tiền bạc đã không gây hạnh-phúc cho người ta đâu.

Theo chúng tôi, tiền bạc có thể gây hạnh phúc cho người ta lắm. Xem như ông chủ mỏ kia thì biết. Nếu có tiền mà ông biết thì chức đời sống, giữ bền chí của mình thì vợ ông sướng, con ông học thành tài và làm việc hữu

ích cho xã-hội, mà bao nhiêu thợ mỏ vì ông mà có công việc nuôi dưỡng gia đình, con cái. Lại một người mà suy ra đoàn-thể và quốc-gia cũng thế. Ta không thể trách đồng tiền đã làm hại một nước được, vì nó sinh ra người nghèo và người giàu - hai giai cấp luôn luôn phân đôi nhau.

Ở ông hàn sĩ trong kịch « Kim Tiền », tiền không làm hại gì đến hạnh-phúc của đời ông và của nhà ông. Sự thay đổi của lòng ông đã làm hại ông vậy. Nếu có tiền mà lòng ông vẫn vững, nếu có tiền mà ông vẫn giữ những ý tưởng tốt lúc ông còn làm nghề cầm bút thì không bao giờ lại có chuyện gì xảy ra. Không phải có tiền thì người ta mới hư hỏng, mới phản bậy, mới lừa thầy, mới rầy vợ, mới không dạy được con, mới bòn tiền của gá. Những người không có tiền cũng có thể làm những việc ấy được. Vậy cái cần không phải ở chỗ có tiền hay không có tiền. Cái cần là ở chỗ rèn luyện tính thần cho bền vững, ở chỗ can đảm mà đi theo một mục đích, một chí-hướng, một nguyên-vọng, ở chỗ biết rõ những bổn phận làm người vậy.

Đặt tên kịch là Kim-Tiền, ông Vi-huyền-Đặc đã đồ tiếng oan cho nó. Riêng một chỗ đồ cũng đủ làm cho vở kịch không vững được. Thêm vào từ đầu đến cuối kịch, chúng tôi lại thấy ông không bày tỏ gì. Nghe những câu lý thuyết cá nhân của cậu Bích con ông, người đi xem có lúc băn khoăn tự hỏi không biết cậu phải hay là cha cậu phải. Không làm việc gì, cứ cậy các cách để cho có tiền tiêu là phải? Hay cứ gia công gia sức kiếm tiền mà không được lúc nào dư thặng là phải?

Có lẽ nhà viết kịch không cho cách nào là phải cả. Thế thì sống ở đời phải làm thế nào? Thế nào thì mới sướng? Về cách giải quyết trường hợp này, tôi thấy truyện phim « Vous

ne l'emporterez pas avec vous » cũng nói về tiền mà có nhiều ý hay hơn. Ông Vi-huyền-Đặc nên nghĩ về điều đó: Không có tiền cũng khổ mà có tiền cũng khổ, thì cái gì ở đời này làm cho ta sướng? Chỉ có lòng hướng gầy lẫn nhau làm cho người ta sung sướng mà thôi. Giá ở đoạn nhất, ông hàn sĩ của ta nghèo mà vợ chồng con cái đều nề nếp vâng, không khổ sở không khóc lóc. Khó kỷ kiết, đói mà không kêu thiếu, rét mà không kêu lạnh, giá ở đoạn nhất mà thế thì có lẽ may ra người đi xem còn thấy đồng tiền là ác hại ở ba đoạn sau này. Ở ba đoạn sau trong kịch của Vi-huyền-Đặc người ta chỉ thấy chán ông chủ mỏ và người ta không nhận rõ được điều xấu điều tốt ra thế nào. Trong lúc các văn gia kịch sĩ thì nhau nói về nghệ thuật - nghệ thuật không cần biểu dương gì cả, như André Gide đã nói - mà chúng tôi nói thế chắc có nhiều người không tán thành.

Xem kịch Kim-Tiền, riêng chúng tôi tự hỏi: « Thế thì người ta ở đời cứ nên chịu nghèo khổ để nghe vợ con khoe lộc? Hay nên làm giàu để cho vợ hư con hỏng và để cho Thượng-Đế từ bỏ linh-hồn mình? »

Trong ba tiếng đồng hồ ngồi xem kịch Kim-Tiền, chúng tôi chỉ thấy có một vài câu kịch có duyên. Ông Vi-huyền-Đặc, ở một vài chỗ đã tỏ rằng có tài tài những chữ khôi hài vậy (comique de mots).

Nhưng toàn thể vở kịch, ta không thể không

Thống-Chế LYAUTEY đã nói: « Ta là một sinh vật chỉ ưa hoạt động ». Chúng ta nên theo gương ngài.

Thống-chế Pétain đã nói:

« Nhờ có đại tá nầy mà mỗi đồng dân của quốc gia được thiết chết; chúng ta sẽ đi quay quần để tìm sự bảo-vệ chúng. Sự gần gũi đó, sự chỉ là tự-nhiên, là hy vọng nâng đỡ nhau trong cuộc phục-hưng. Khúc Quốc-gia cách mệnh cần phải cần sự thống nhất của nước i hập ».

tiểu cho nó có ít sự hoạt động quá. Ở đoạn nhất, chỉ có một việc là ông hàn sĩ ngâm thơ và nói một mình. Cái việc ông bận của hàn-sĩ ra ứng cử nghị viên đến lễ tiền học sĩ chỉ có thể coi là một việc phụ, mà việc phụ đó cũng không làm cho không khí tù hãm trong đoạn ấy động dậy thêm lên chút nào.

Thứ nhất là cảnh I thì lại quan hệ lắm. Ở trong những vở kịch có tiếng, người soạn kịch thường chỉ dụng cảnh này để dẫn trước những việc sẽ xảy ra trong những cảnh sau và thường ở cuối cảnh I thì người soạn kịch bắt đầu thắt nút câu chuyện lại.

Trong « Kim tiền » đến đoạn II và đoạn III vẫn chưa có cái « nút » nào. Thêm vào đó vẫn không có gì hoạt động. Như đoạn hai, suốt cảnh khô khan: chỉ có mỗi một việc là ông bố mắng con hư hỏng. Sự hư hỏng của ông con đó và sự thay đổi của cả ông bố đó làm cho nhà người nghe chán. Đó là vì ở cuối đoạn nhất ông Vi không sửa soạn những nhân vật của mình và cũng không sửa soạn những việc sắp xảy ra. Người ta đột nhiên thấy một ông chủ mỏ hiện ra; người ta nghĩ mãi thì biết đó là ông hàn sĩ; nhưng người ta không đoán ra được là ông hàn sĩ đã làm thế nào mà thay đổi một cách mau chóng như thế - dù rằng ông Phúc đã nói « họ » ông một tí với cậu Bích về

ông rồi. Giá ở đầu đoạn này, ông Vi cho ta thấy bà vợ cả ông hàn sĩ nói chuyện với con về sự thay đổi của chồng của cha, về sự chống và cha họ lại về lẽ thì người xem đỡ ngạc nhiên và đến khi ông chủ mỏ ra thì không đáng nổi bởi ngỡ vì sự thay đổi tâm tính mau chóng quá. Như thế, người ta lại còn có thể sửa soạn được cảnh thứ ba, vừa mở màn lên thì thấy ông chủ mỏ ngồi với một bà son phấn tân thời, mà lại trẻ. Đầu để vở kịch là Kim tiền; mà đoạn hai thì mới về sự hư hỏng của con trai ông chủ mỏ vì tiền gây ra; đến đoạn này thấy người đàn bà trẻ đẹp và sang trọng đó, nhiều người đã tưởng rằng tiền làm hư hỏng người vợ cả của ông chủ mỏ; vợ cả của ông chủ mỏ bây giờ ăn chơi đàng điếm; người đàn bà ngồi kia không ai khác là người vợ cả ông chủ mỏ. Sự thực không phải thế. Đó là vợ ba ông chủ mỏ. Người ta lại đem giới thiệu ta một nhân vật không sửa soạn ở hai đoạn I và II vậy. Đó cũng là một điều đáng tiếc. Nhưng đoạn này được một điều kéo lại là cơn hoạt động hơn hai đoạn trên một chút vì cái ngã bần tỉnh của ông Bá-Lợi. Chỉ phiên một nổi là sự hoạt động này lại là phụ, không quan hệ mấy cho tình thần chung của vở kịch. Và người ta vẫn không thể không trách nhân vật của ông Vi rậm lời quá.

Bà đánh là ông Vi muốn làm giáng gài chỗ đó ra để tỏ cho người xem thấy rõ cái hư hỏng của vai chính, nhưng cần gì phải kéo dài như thế? Ta vẫn không quên rằng kịch cũng như tiểu thuyết cần phải đơn giản mà kịch thì khác những cần đơn giản về cách bố trí lời thoại, nhưng cần đơn giản cả ở những lời nói của những vai kịch nữa.

Nói đến lời kịch, ta không thể không nhớ đến những lời của cậu Bích nói nhau với cha già. Những lời đó cũng thật nhiều quá. Đáng phân nán nhất là người soạn kịch chủ ý nói về cái hạn của tiền; mà vai cậu Bích ở đoạn ấy, lại đi nói về

RA ĐỜI TỪ NĂM 1921

thuốc bó: Cừu-Long-Hoàn

Vô - Đình - Dân

BẢ TÔNG LÂM DANH DỰ CHO NGHỀ THUỐC VIỆT NAM
KHẮP XỨ ĐÔNG - PHÁP

CÁC CỬA HÀNG ANNAM VÀ KHÁCH ĐỀU CÓ TRỮ HẠN LÊ

Hộp 2 hoàn : 1\$95. Hộp 4 hoàn : 8\$70. Hộp 10 hoàn : 9\$00

TỔNG PHÁT HÀNH: Bắc-kỳ, Ai-lao và phía bắc Trung-kỳ
Etablissements VẠN HÓA n° 8, rue des Cantonnaires Hanoi

Truyện giải trí « Sáng »

ĐÃ CÓ BẢN:

MỘT GIA - BÌNH TRÊN HOANG ĐẢO
của Nguyễn - xuân-Huy Giá 1p45

Đã tháng oclobre có bản:
BÀ CHƯA RỪNG MẠI TRẮNG của Việt Tinh

BỐN CỎI: của Việt Tinh

NHÀ XUẤT-BAN «SÁNG» 46 Quai Clémenceau — Hanoi

Còn một ít:

CÓ THUY

của Nguyễn Khắc Mẫn Giá 3\$20

GIÁC QUAN THỨ SÁU

của Ngọc Hữu Giá 0p40

ĐỜI BÍ MẬT của CON KIẾN

của Phạm văn Giao Giá 0p50

SẮP CỎI: HỒN QUÊ

những câu đầy rẫy nh thần cá nhân tư kỷ và làm cho những người đi xem ít trí suy xét chú ý về ý tưởng ẩn dưới cho sương thần minh, sinh con thì phải nuôi con, con cái không cần bố mẹ đẻ ra đời... nhiều quá...

Nếu ông Vi chỉ có ý muốn tỏ rằng Bích là một đứa con hư hỏng vì bố quá ham tiền không dạy dỗ được, thì chẳng nói làm gì; nhưng nếu ông muốn cho đó là một vai quan hệ để làm tiệt ra trong muốn một cái tình thần vô kịch của ông, thì quả thực ông đã không thành công trong vai đó. Theo chúng tôi, kịch xưa hay nay cũng vậy — nhất là kịch phong tục, biếm thế — bao giờ cũng cần phải có hai bên: bên thiện và bên ác; bên phải và bên trái; bên tốt và bên xấu. Chúng tôi đơn cử một thí dụ rất nhàm là vở *Trường giả học làm sang* của Molière. Ông Giu-Đăng là bên ác đó, bên xấu đó; nhưng Molière cho ngay một vai khác ra để đối lại cho người ta thấy là phải nên theo: bà Giu-Đăng tức là bên thiện, bên tốt đó.

Ông Vi không cho ta thấy qua một nhân vật nào khả dĩ đem đối chiếu được với vai chính để cho người xem biết con đường phải mà theo: giả dồng cho Bích vào vai đó thì kịch «Kim tiền» còn có ý nghĩa hơn, mà người xem có lẽ sẽ thấy con đường phải. Chúng tôi lại còn nghĩ rằng nếu ông cho Bích lúc đầu là một đứa con kha, biết trọng tiền, phải cách, biết tiền tiền đúng mực, biết bay to những ý nghĩ chính đáng về tiền; rồi sau mới hư hỏng vì bố; thì người ta sẽ cảm giác mãnh liệt về sự tai hại của tiền hơn và người ta sẽ khinh ghét vai chính — tượng trưng của tiền — nhiều hơn.

Tóm lại, kịch Kim tiền của ông Vi-niên-Đắc soạn, dưới mặt chúng tôi chỉ gây ra cho người xem một môi hoai nghi có hại về đồng tiền trong lúc người ta cần phải bài trừ những ý nghĩ yếm thế về tiền lao, gia đình...

NGUYỄN VĂN-HOÀ

CÁC GIA-ĐÌNH NÊN DÙNG THUỐC:

Điền - Nguyễn

- 1) Thuốc đau dạ dày Điền-Nguyễn
- 2) Thuốc ho gà... Điền-Nguyễn
- 3) Thuốc ho lao... Điền-Nguyễn
- 4) Thuốc bổ thận... Điền-Nguyễn
- 5) Thuốc bổ huyết... Điền-Nguyễn
- 6) Thuốc cam tỳ... Điền-Nguyễn
- 7) Thuốc cam sài... Điền-Nguyễn

Tổng-cục: 125 Hàng Bông, Hanoi

Đại-lý Đức-thắng, Mai-Linh, Nam-tiến, Saigon
Nam-cường: Mỹ-tho, Vinh-bưng: Vientiane

Sách của thư xá ALEXANDRE DE RHODES

ĐÃ XUẤT-BẢN:

KIM-VÂN-KIỀU

(tome II (trọn bộ))

cả bản dịch Pháp-văn của Nguyễn-văn VINH — 450 trang khổ 17 x 24, tranh ảnh của Minh-Quỳnh, bản thường 3p00, (cuộc 0,80), bản Yenge bo affact 8p50 (cuộc 1p20).

CHINH- PHU- NGÂM

cả bản dịch Pháp-văn của Bùi-văn LANG 129 trang 17 x 24 tranh ảnh của Minh-Quỳnh, bản thường 1p50 (cuộc 0p47). Bản Đại-Là Impériale 5p00 (cuộc 0p90).

SẮP XUẤT-BẢN:

Truyện trẻ con của PERRAULT

(CONTES DE PERRAULT)

Pháp-văn và Việt-văn đối chiếu. Một gói phân về nghệ in, toàn tranh ảnh và bìa 4 màu của Minh-Quỳnh 136 trang-khổ album 2' x 32 gồm có 8 truyện rất lý thú, đã làm vui các trẻ em thế giới từ 300 năm nay, bản thường 2p50, bản giấy đại-là 12p. Cuộc phí như Chinh-phụ-ngâm

Tổng phát hành: MAI LINH

21, RUE DES PIPES — HANOI

30 oct. 1943 Hàn-Thuận-phát-hành



NGÔ HẸM

tiểu thuyết
phóng sự
của NG. ĐÌNH LẬP

TỪ SÁCH TÂN VĂN HÓA

ĐÃ CÓ BẢN:

Triệt học là gì?

của Nghiêm Tử — 2\$50

SẮP CÓ BẢN:

Luân - lý thực - nghiệp

của Lê văn SIÊU

**Hàn-Thuận, 71 Tiên Tsin
HANOI**

Lương-như Hộc, ông tổ nghề in ở nước ta

**NHỮNG CUỘC
ĐI SỬ CỐ ÍCH
CHO VĂN-HÓA
NƯỚC NHÀ**



của

ĐÀO TRINH NHẤT

II

Từ 1884 trở về trước, bản ý của việc đi sứ Tàu chỉ là một việc ngoại-giao thù-phụng; nước nhỏ mua lòng nước lớn, thế thôi. Cách ba bốn năm một lần ông vua thu xếp ít nhiều bạc vàng sẵn-vật sai người đem qua dâng nộp Thiên-triều hoàng-đế; trong những người được sai phải làm cái nhiệm-vụ ấy, phần nhiều coi như phải đi «cô-vê», ai nấy mong sao đường-sai được yên ổn, công việc chóng xong chóng về, không có điều gì trắc trở, thế là tặc trách. Sau mỗi chuyến đi về, từ chánh sứ, phó-sứ, bồi sứ, cho đến tất cả mấy chục người tùy tùng phục-dịch, đều được nhà vua thưởng chức và thưởng công.

Ta cứ tưởng tượng đời xưa phương pháp giao thông mọi bề hiểm trở, thiếu thốn, dù biết các cụ đi sứ không thể nói hết tình trạng gian nguy vất vả. Đời nhà Tống đóng đô ở Biện-khinh tức là phủ Khai-phong tỉnh Hà-nam bây giờ, đường lối từ nước ta sang tới, kể cũng xa xôi diệu vợi lắm rồi. Về sau, ba triều Nguyễn, Minh, Thanh, quốc đô lại để ở Yên-kinh (Bắc-kinh), sự đi lại còn thêm xa xôi diệu vợi hơn nữa. Sứ-bộ ta phải lặn lội từng cung từng trạm, vượt qua bao nhiêu núi non chót vót khó khăn, mới tới chỗ mục-dịch. Cuộc vắng phần mất đời ba năm là thường ấy là chưa nói đến sự bất-trắc có

có thể xảy ra ở dọc đường, hay là khi vào chầu Thiên-triều hoàng-đế, chỉ một lời nói, một câu văn thất thổ, làm nhục cho quốc-thể đã đành, còn bị giam cầm ở quê người đất khách hàng mấy chục năm chưa được về cũng nên.

Buổi sử-trình đêm mưa ngày nguyệt.

Ban cố-tri mảnh nguyệt quan-san.

Rạng ngày đến của Đông quan.

Tiếng xưa tháp Khu nhất hoàn là đây.

Không rõ mấy câu «truyền-tụng» ấy của ai, hình như cốt tả cái tình cảnh đi sứ Tàu gian nan đến cực kỳ thì phải.

Tương truyền có cụ vàng mạng đi sứ, trong lòng hồi hộp lo ngại, không chắc gì còn sống mà về; hôm bước chân lên đường, dặn lại vợ-con mai sau cứ nhớ lấy ngày ra đi làm ngày cúng giỗ.

Có lẽ vì những nông nỗi đại khái đã kể, cho nên các cụ đi sứ chỉ cầu được may mắn xong xuôi nhiệm vụ mà về cho chóng, không mấy ai có ngày giờ-và tâm ý để vào công việc xem xét văn-hóa nghệ-thuật gì cả. Đi sứ, mười phần lễ chình, hầu như đi làm việc riêng cho một triều vua son gấm chiếu ngai vàng được vững chãi yên ổn, chứ việc lợi dân ích nước không ăn nhập đến.

Trừ ra những người thật có kiến thức, có tâm-chí, mới biết lợi dụng cái cơ-hội ngoại-giao của mình mà đề trí tìm tòi, quan sát, liệu lượng chỗ cần dùng bổ ích, rồi khi về đem theo một hai món quà nghệ-thuật mới lạ, tặng cho quốc dân.

Những cuộc đi sứ có ích lợi cho dân là thế. Nhờ có các ông sứ giả hữu tâm ấy, nhiều chế độ, phong-tục, kỹ-nghệ, thủ-sân của Tàu, đã lần lượt trong khoảng chín trăm năm, đi theo bánh xe công sứ truyền cho dân-gian xã-hội ta, đến nay vẫn còn dấu tích.

Ấy là một chuyện đáng ghi chép.

Có điều rất tiếc, là chúng tôi chưa thể xếp đặt theo thứ tự thời-dại trước sau, chỉ tùy-tiện trí nhớ và sự khó-cứu được đến đây, viết ra đến đó; còn chỗ nào thiếu sót — có nhiên không khỏi — thì mong các vị độc-giả bác-lãm sẽ thêm vào cho.

Giữa lúc nghề in — một cơ — quan rất cần cho việc truyền-bá tư tưởng-học — thuật — ở xứ ta và nhiều xứ khác chắc hẳn cũng vậy, vì chiến-tranh mà phải thiếu thốn vật liệu, nhiều nỗi khó khăn, chúng tôi nhớ ngay đến một người có công to khai sáng nghề in trong nước này năm trăm năm trước: ông Lương-như Học 梁如鶴.

Chính ông, nhân lúc đi sứ, đã đem kỹ-nghệ khắc bản in bằng gỗ ở bên Tàu về cho nước ta trước nhất.

Ta nên biết qua tiểu-sử của người có cái công-nghệ p đáng khen đáng nhớ ấy. Nếu sự biết của chúng tôi không lầm, thì ông đã nuôi sẵn âm-y về nghề in từ lúc còn niên thiếu, chứ không đợi đến khi được đi sứ Tàu, trông thấy họ khắc bản in, bấy giờ mới nảy ra tư-tưởng bắt chước.

Lương-như Học, tự là Trường-phủ người làng Hồng-liên, huyện Trường-tân, xứ Hải-duyơng tức làng Thanh-liên, huyện Gia lộc, tỉnh Hải-duyơng ngày nay. Không biết ông sinh nhằm năm nào, chỉ nhớ niên-hiệu Đại-bồ thứ ba (tây lịch 1442), nghĩa là năm chóit đời vua Lê Thái-tôn, triều đình mở khoa thi tiến-sĩ, ông ra thi đầu tiên số một, cũng như đầu trạng nguyên, tài học vang lừng trong triều ngoài quận.

Vì thế, liên qua năm sau, vua Lê Nhân-Tôn lên ngôi, kỷ nguyên Đại-hòa năm đầu (1413) ông được cử đi sứ Tàu báo tang và

cầu phong. Vì theo lệ, mỗi khi có vua mới kế vị, ta phải sai sứ qua Tàu báo tin vua cũ đã mất và xin phong vương cho vua mới; rồi có sứ bên Tàu đem sắc-thư sang làm lễ phong, bấy giờ mới là chính thức.

Cách sau 16 năm, vào khoảng niên-hiệu Diên-ninh thứ sáu (tây lịch 1459) cũng đời vua Lê Nhân-Tôn, ông phụng mạng đi sứ một bận nữa. Bận này đi cống theo lệ thường; hình như có việc giao-thiệp về vấn-đề biên-giới nhân thể.

Làm quan đến thượng-thư, có tiếng là người liêm-trực, ai cũng kính phục. Sau khi tri sĩ, lui về ở bán-hương, thọ mãi đến 80 tuổi.

Tiếng là cáo quan về làng, nhưng ông chẳng được nhàn hạ ngày nào. Lúc trước nữ cao

áo dài ở triều-dinh phải lo việc nước, thì bây giờ về mặc áo vải ăn cơm rau ở chốn hương - dăng phải lo việc dân.

Ông lo lắng mở mang sinh-kế cho dân làng, thúc giục họ chăm chỉ việc nông-

tang và làm thêm kỹ nghệ, phòng khi ruộng nương mất mùa, khỏi lo túng đói. Nhất là nghề khắc bản in gỗ mà ông đã lấy được bí-thuật từ bên Tàu về dạy bảo cho Ông sốt sắng với nghề mới ấy, đến nỗi chung sống với dân thơ, không phân cách chỗ quý tiện, không kể gì mình dẫu dặt lớn, làm quan to; ngày ngày ngồi bên, chỉ bảo họ từ cách mài con dao hay bòn miếng ván thế nào mới dùng khắc thành bản in được.

Cũng là nhà nho nhưng ông chỉ vì sự thực hành, làm sao cho ai nấy cùng có ăn cơm no ấm trước hết; không hay ngâm vịnh và bàn xuông viết nhiều như các ông khác đồng-thời. Bởi vậy, ông không có tác-phẩm văn-chương gì truyền lại ở đời, trừ ra một quyển thơ « Hồng-châu quốc-ngữ thi tập 洪州國

語詩集 », người ta đồn rằng chính ông là tác giả. Sách đời Lê chép rằng vua Lê Thánh-Tôn — một ông vua hay thơ nổi tiếng — thường chê tác-giả sai cả lẽ-lỗi làm thơ. Có lẽ vì ông không theo lối thơ cũ. Nếu tìm ra được nguyên-bản mà xem, dễ thường ta thấy ông Lương-như Học là tướng tiên phong thơ mới ngày nay cũng nên!

Đoạn trên, chúng tôi đã nói từ hồi ông còn niên-thiếu từng có dụng-tâm về nghề khắc bản in sách ở nước nhà.

Nguyên-do có một hiệu khách đầu-cơ — đời ấy cũng đã có rồi! — bán sách với giá bèo lệt quai tay, khiến ông sinh tức, quyết học nghề in.

Lúc ấy, ông vừa mới đỗ hương-cổng, còn dang dở nhà, một hôm có việc phải đi kinh-sư, nhân dịp, người quen ở gần miền, đem gửi mấy quan tiền nhờ ông mua giùm bộ sách « Tinh lý đại toàn » và bộ « Bắc-sử ».

Ta học chữ Tàu từ đời Nhâm-Diên, Sĩ-Nhiếp làm quan đống-hộ, đến giờ vẫn phải mua sách của Tàu đem sang, không thì mượn nhau chép tay mà học, chứ không tự in lấy được, vì chưa biết cách khắc bản in.

Ông Lương-như Học lên Kể-chợ, vào hiệu khách nào, họ cũng trả lời vừa mới hết; duy có một hiệu ở cửa Nam có in nhiều sách, nhưng đòi giá hai bộ sách kia đúng năm nén bạc thì mới chịu bán.

— Trời ơi! Sao đắt quá thế? ông hỏi với vẻ mặt kinh ngạc.

— Lại lúc này khan, không có thuyền chở sách qua chữ sao! người chủ hiệu đáp.

Họ Lương phải đem tiền về trả người đã gửi mình và nói:

— Tức quá! người khách họ bóc-lột mình về khoản sách học, chỉ vì mình không thể tự in lấy được. Thôi, ông hãy mượn người chép tạm mà xem. Nay mai tôi quyết mở nghề in ở xứ này, ấy giờ sách tha-hở-rẻ.

Câu nói khi-khẩy hẳn không bao lâu thành ra sự thực.

(còn nữa)

ĐÀO TRINH NHẬT

GIÁ MUA BẢO			
	Một năm	6 tháng	3 tháng
Bắc-kỳ, Trung-kỳ	185.00	95.00	55.00
Nam-kỳ, Cao-miêu, A-lao	20.00	10.00	5.50
Ngoại quốc và Công sở	47.00	20.00	10.00

Mua bảo phải trả tiền trước mandat xin để:
TRUNG BẮC CHỦ NHẬT, HANOI

MỒI HƠM DỊU, MẮT NƯỚC, TRẮNG RĂNG

SAVON DENTIFRICE

KOL

LÀM VỪA LÔNG
TẮT CẢ MỌI
NGƯỜI KHÓ TÀNH

DISTRIBUTEUR:
S.A. Poincard & Vegret
Saigon, P.Penh, Hanoi, Haiphong

ĐÃ CÓ BẢN:

Khảo cứu về

Tiêng Việt - Nam

của Trà Ngân giá 2p50

Công chúa tóc vàng

Tức Hoa-Mai số 32 của Phan-Như giá 0320

Thăm hiềm

Gò Khúc - Rông

Tức Hoa-Mai số 33
của Nguyễn-phủ-Độc giá 0p20

Nhà xuất-bản Công-Lực 9 Takou Hanoi

ĐÃ CÓ BẢN:

MAC-TU

Triệt học từng thư

của Ngô Tất Tộ

Một học thuyết Đông-phương mà lý luận rất khoa-học, chứ không lo mờ như nhiều học thuyết khác. Có in cả chữ nho và dấu gạch Sách dày 300 trang. Loại thường 2p 0, cước gửi 0p4. Loại đặc-biệt 6 00, cước gửi 0p60.

Thư và ngân phiếu gửi về:

NHÀ IN MẠI LINH, HANOI

Mai có tát nước ở đây nữa, không chị?

— Không

Phương trả lời em, mắt mờ màng nhìn xuống lòng giếng. Gòng nước đục và đỏ. Tay Phương đều đều kéo giây gầu. Thân mềm mại cúi xuống, ngừng lên.

Tiếng nước đổ mạnh lên ruộng khô khan. Đất hút nước sèo sèo, thành những tiếng dùm dụp ngắt quãng giữa cánh đồng khuya. Cái gầu thả xuống mức lên để lại những vòng tròn sâu. Nước và ánh trăng văng lóng lánh chọn lẫn vào. Hơn nửa tháng nay không mưa. Nắng gay gắt chiếu xuống cánh đồng đã bắt đầu úa vàng. Lá xoăn. Đất nứt và khô trắng. Mấy làng lân cận đã làm lễ « càn điền » mà vẫn chưa mưa.

Con ngói nằm ép mình ở giữa hai bờ cỏ. Mầu nâu đen chạy giải đến dăm sen, rồi lần sâu sương mù. Những hạt sương đọng trên lá lúa cong mình theo chiều gió.

Không-khí mát lạnh thêm vào thân thể. Phương có cái cảm giác thanh tạo và rộng rãi như mọi đêm. Trời rõ bằng phẳng như mọi cô thôn nữ khác. Cha mẹ làm ruộng; có nỗi nghiệp. Cha có mắt từ năm cô lên mười. Qua ba năm hết tang, mẹ cô lại đi lấy chồng. Từ ngày ấy, cô và em có sống nhờ người anh cả. Năm tháng qua. Những việc nặng nhọc đã quen. Trái lại, cô còn thấy sự vui thích. Thích bát và làm dằm. Mấy người chị em làm cô dẫn trên tỉnh dậy có hát. Vốn liếng dành dụm được, có may một bộ quần áo để đi hát các

GIẢN - DI

Truyện ngắn của CHU VĂN BÌNH

làng lân cận có hội vào tháng hai, tháng ba. Khi các làng hết hội cô lại trở về với việc đồng ruộng. Đời kỹ nữ của cô trong trắng như hương đồng.

Trăng đã lên cao, bắt bóng Phương xuống lòng giếng với những mảnh giới tan tác. Ruộng lúa vàng úa chạy liên tiếp về chân làng Lưu. Ngọn tre lam thắm in rõ trên nền trời trắng đục. Tiếng nước đổ rồi rạc lên ruộng. Phương bỗng thấy vui vẻ ngừng dẫn lên nhìn em:

— Bây giờ là tháng mấy em Cúc nhỉ?

Thiếu nữ tươi cười:

— Mai là những mười tháng chín rồi. Tháng mười gặt xong thì ăn Tết. Tháng hai sang năm chị cho em đi hát với nhé.

Phương nghĩ đến những ngày vui sắp đến. Bao nhiêu kỷ niệm tốt đẹp trở lại trong óc Phương. Nắng hơi thẹn, khi nhớ đến ông Lý Thanh ở làng Bàng. Khi cô hát, ông này nhìn rất say sưa.

— Những bài chị dạy em đã thuộc cả chưa?

— Em thuộc cả rồi. Lúc nào nghĩ tắt, em hát lại cho chị nghe. Quần áo, ông thợ may hẹn đến ngày kia thì được.

Cúc thấy chị đi hát cũng muốn theo, nấn nỉ chị dạy hát những khi giã gạo, say thóc. Tiếng chày giã gạo

thình thịch lẫn với tiếng hát trong trẻo.

— Để lúc nào chị bảo thêm mấy bài nữa. Giọng em trong lên thêm thì được.

Phương ngắt lời bảo ngừng tát. Nước ở lòng giếng đã cạn. Đường nước nhỏ chảy vào vũng không đủ gầu múc. Cúc cầm cuốc đi ngược lên khơi nước. Bèo khô sơ sác bám ở lưng chừng ngói. Phương chép miệng nói một mình:

— Mưa vơi màng! Đến hai mươi không mưa thì hỏng hết. Để có đồng, đốt cháy được đây.

Một lúc sau, Cúc trở về thất vọng:

— Gàn hết nước, khơi cũng chẳng được mấy.

Đành tát vét vậy.

Phương và Cúc lại bắt đầu tát. Chiếc gầu nhấc lên chờ cho nước chảy đầy cái vũng lại thả xuống. Lúc ngừng tát đã quá nửa đêm. Tre ở chân làng Lưu đan giắt trên mặt ruộng. Công làng quét vôi trắng hiện lờ mờ ở giữa gầy tre đen tối.

Kết quả không tốt về mùa màng đem lại cho Phương và Cúc một nỗi buồn man mác và lặng lẽ. Phương đi sau em, cúi mặt, nghịch dằm lên bóng em. Tiếng lúa rung sô dầy ở hai bên đường.

Vào đến làng, im lặng. Tiếng chó sủa thưa thớt sau tường tre. Đường mấp mọ



hai bên gờ, giữa ruộng, cắt khúc ra từng khoảng ánh sáng. Phương lách mình dằng cái công tre lên, đi vào nhà, quay lại dặn em:

— Đong cầu thận vào nhớ! Con chó vàng chạy ra mừng rít lên. Nhà năm gian tối om. Hai gian đầu và cuối là buồng. Phương cất gầu và cuốc xuống nhà dưới rồi ra chậu nước rửa chân.

Trong nhà, có tiếng anh cô nói ra:

— Phương ơi! Đã về đấy à? Lúc tối, ông Lý làng bên dơi mãi.

— Đạ, ông Lý Toàn phải không anh?

Phương thừa biết là ông Lý Thanh nhưng giả vờ nói chán đi.

— Không phải. Ông Lý Thanh làng Bàng sang mời em mai sang hát mừng có Bàng, con ông Lý, đi lấy chồng.

— Lấy ai, hở anh?

— Lấy cậu Kim con ông Chanh Lân làng ta.

Nghe một lát người đàn ông lại tiếp, giọng hơi đổi khác:

— Thương ông Lý ba mươi năm tuổi rồi mà chưa có con trai, có một con gái thì mai gả chồng. Mà vợ thì mệt nặng.

Phương bâng khuâng đứng im, cầm gáo, bóng in xuống lòng vại nước:

— Anh có từ chối không? Em đến hát, thêm phiên.

— Có. Anh từ chối bảo để em về tối em. Nhưng ông Lý nằn nì, bảo anh bằng lòng thì em cũng phải nghe. Vì thế quá anh đã nhận lời.

Cúc ở trong buồng nói góp ra:

— Chị bằng lòng đi, không ông Lý lại giận.

Tiếp theo câu nói, có cười



ngồi ngỗ. Phương then, mặt nóng bừng, vùng vằng:

— Chỉ bấy thôi!

Anh có nói tiếp, đàn giải: — Thôi đừng đùa nữa. Đàn giải để dành mai giảy sớm. Em có phải sắp quần áo thì sắp trước đi không mai lại muộn.

— Vâng.

Phương đứng nhìn trắng lấp lóg ủa khóm lá cau một lúc. Rồi vào buồng thấp đèn sắp quần áo. Cúc quên cả mỗi một, vui vẻ sắp hồ chi.

Phương vâng lệnh giảy, chân số vào đôi guốc son mới để ở đầu giường từ tối hôm trước, đi ra sân rửa mặt. Trời ở mờ sáng. Không khiếm mát. Các vì sao lấp lánh ngả về tây. Rửa mặt xong, Phương vào buồng mặc quần áo: một khăn nhiễu, hai áo giải đồng khuy, một quần thắm. Trước khi đi, Phương ra nhà ngoài chào anh. Gió buổi sớm theo hai venturong từ dưới thỏ bắt lên. Có như lại lần đầu có đi hát. Có chắc chị em bạn, người làng sẽ khinh cô! Trĩ đang miến man như lại tuai đến đến chỗ ngà ba. Phương đi quặt vào xóm Mái. Mấy người đi chợ Trầm mà chỉ đi ngược lên, vốn vãng:

— Có Phương đi hát đây phải không?

Phương quên cả ý nghĩ lúc trước:

— Các chị gặp em. Ăn lư hươn may bán đất. À chị Nẫu, thay giầy chưa?

Cô thôn nữ đi sau cùng, chỏ vai, đáp:

— Thay giầy rồi, đang sắp sửa. Hôm qua, ông Lý cũng có mời.

Phương rảo bước đi vào nhà ông Sáu Mắm. Ông đánh đàn rất giỏi. Lúc còn trẻ, ông đi châu văn các làng. Nghe tiếng đàn, nhiều người trốn nhà, bỏ chồng theo ông. Được dăm bữa nửa tháng lại bỏ ông. Mãi đến năm ba mươi tuổi, ông mới quay về lấy vợ người làng. Vốn ông đánh đàn rất giỏi nên học đàn có đầu rất chóng. Phương mến ông, quen miệng gọi bằng thầy.

Vào đến sân, con Mực đã quen, mừng rỡ rít, ve vầy đùa. Ông Sáu Mắm ngồi trong nhà, mắt đeo kính đen.

— Có Phương vào đây uống nước đã. Hầy còn sớm.

— Vâng. Thầy có mặc con!

Phương đợi cho ông Sáu Mắm mặc quần áo xong.

Ra đến đồng, ngồi đến cỏ xa xa che ngang thành mào này trắng vển cao dần. Những chòm cây muồng đen kịt vươn lên cao vút. Đến đồng làng Bàng, xuống cầu so rừa chân lầy, Phương quay nhìn về làng. Nắng bắt đầu chớm lên.

Họ nhà ông Lý Thành, rất giàu, đã sáu đời làm chánh, phó, lý trưởng trong làng. Có người thù ghét kẻ lại lại lịch họ ông:

«Đã lâu lắm, họ ông còn nghèo. Sáng bắt cá, trưa đem bán cá chợ. Lúc bán xong phơi khô, bắt dìm ở cuối chợ. Cùng lúc ấy, trong làng có ông Từ Lân đi thả nôm sáu lượt mà chỉ vài đồng tú tài. Ông bực mình nhìn ngôi mà người hổ đi. Họ nhà ông Lý thấy thế đặt má vào. Từ đây họ nhà ông Lý phát và nhà ông Từ Lân lụn bại chết dần. Đến nay không còn một người.»

Ông Lý Thành ba mươi nhăm tuổi rồi mới có một con gái. Hiếm quá. Bà mẹ ông Lý vì nể con dâu dầm dề trong buồng phi không. Lối chữ thảo nét theo tiếp nhau. Bao giờ khác chịu, ông mới rang đôi ngăm. Những khi nhắc vợ lấy vợ lẽ, ông không khỏi nhắc rằng:

— Số tôi xem trong tử vi, phải lấy vợ lẽ làng khác mới nhiều con trai.

Ông ngồi im ra dáng suy nghĩ. Trong óc ông lúc ấy, hiện ra Phương với hai mắt đẹp, da dẻ hồng hào, với tấm thân mảnh vè trong bộ áo đồng khuy, với tiếng hát nhẹ nhàng, thanh thoát.

Vợ ông hen lẫn nữa. Nghe họ hàng thúc giục ông đã nhất định gả chồng con gái. Sang năm, ông sẽ lấy vợ lẽ. Hôm qua, ông sang nhà Phương để xem tích nét người anh. Và cũng để gây lấy chút cảm tình thân mật. Ông đang băn khoăn mong Phương thì người nhà đi đón đã về. Ông Sáu Mắm và Phương lễ phép chào:

— Lấy ông Lý a.

— Tôi không dám. Ông và cô đi được sớm quá rồi.

Ông vui vẻ đứng giấy đi xuống nhà khách:

— Mời ông và cô xuống dưới này.

Năm gian nhà khách hãy còn vắng. Hai bên phần: mấy ông phó, ông xã ngồi rang đùi uống chén trà buổi sớm. Gian giữa, sát vách, có một cái tủ chè gỗ gụ. Trên mặt tủ, có cái đồng hồ chữ nhật đứng giữa; hai bên một đồng và lọ độc bình. Một đôi cau đối ở hai bên chiếc hoành phi khảm cây hồng với hai câu thơ. Ông Lý

ất tư đắc. Có ông khách ào vào chơi ông cũng đỡ em có đọc được bài cao họ trong hoành phi không. Lối chữ thảo nét theo tiếp nhau. Bao giờ khác chịu, ông mới rang đôi ngăm, giọng khàn khàn:

Chúc nữ cơ ty khan dạ nguyệt Thạch cảnh lân giáp đồng thu phong.

Ông Lý ngồi vắt vẻo ở giữa sập, một tay bịt nửa mặt trông, tay kia cầm đùi đánh. Ông cười ha hả, mắt nhắm chủ nhìn Phương ở phần bên. Ông Sáu Mắm vội giảy, loa tiếng đàn. Phương khép nép dần hơi cúi, mặt trông thẳng xuống chiếu, tay gõ xuống cái dùi. Tiếng hát sẽ lẫn lộn với tiếng đàn, tiếng trống.

Ông Phó, ông Xã lắng tai nghe, bàn tán:

— Các cụ ta đặt ra cái hát à đào, thanh tao thật!

— Vâng, cụ Nghè Hậu lưng bên lúc về hưu, chỉ có hai cái thích: ngâm thơ và nghe hát à đào.

Câu chuyện dần dần thì dứt. Người hát đến đã đông. Tiếng hát, tiếng đàn bị át bởi tiếng cười, tiếng nói.

Phương đi thăm đồng về, cất cốc, đi lên nhà khách vẫn bấy biện như mấy tháng trước. Một hôm, sau mấy câu chuyện với anh cô, bà mới kết luận:

— Thúc không có gì may hơn. Vì đảng bà Lý mệt nặng từ hôm sắp cưới con gái. Đến bây giờ thì thuốc thang không tài nào chữa được nữa. Nghe theo họ hàng, ông Lý cho tôi đến hỏi có Phương làm kế, ông Lý vẫn

bảo phải lấy thêm vợ làng khác mới nhiều con trai. Rồi «tốt số hơn bô giã».

Bám cuội cũ hãnh ngay. Phương về nhà ông Lý được gần nửa tháng thì bà Lý cá mặt. Phương thấy đời mình tươi đẹp quá. Lúc mới về, cô mong cho bà Lý và khỏi bệnh. Có hết sức trông nom săn sóc. Đến khi mặt, nhiều người thì thào:

— Có Phương tốt số thật. Bấy giờ thì ruộng nương nhà cửa mình được, mà lại còn danh giá.

Có không bao giờ có cái ý nghĩ ích kỷ mong chiếm đoạt của cải riêng về mình. Có thấy thân nhiên như không.

Phương với lấy cái ấm tích để ở gần sập, đổ nước. Giòng nước chảy mạnh xuống, ngẫu bọt trắng. Có lần nhậu soát lại những công việc phải làm. Chén nước từ từ đưa lên miệng như để thưởng, một phần công việc đã làm xong. Phương tiến bước đi ra sân.

Nắng ấm áp thêm mau giẫy tre ở ngoài cổng xuống mặt sân. Tiếng tre chày vào nhau kêu lắt lắt. Một đàn gà bới ở chân đồng rơm thỉnh hoảng tum lại sọ sệt con điều hăm bay lượn ở trời sáng.

Nửa khi không có việc làm như lúc này, Phương thường xem lại đàn lợn hay cho gà ăn. Đàn gà thấy Phương lại, kêu gọi nhau đến trước mặt. Có vung tay ra. Những hạt thóc văng rơi xuống, tiếp theo tiếng mổ mổ dầm dề. Lâu những việc nhỏ nhặt như thế cô cũng thấy vui. Chợt ngoài ngõ có tiếng Bà Khanh Thù đi vào:

— Chào bà Lý, đang làm gì đây?

Phương đón đỡ mời: — Mời bà vào chơi trong nhà. Bà xuống nhà bà Xã Vi mua hàng?

— Phải, tôi đi qua rẽ vào chợ. À, có Cúc đến tôi báo ngày kia xuống chơi.

— Cảm ơn bà!

Cúc bắt đầu đi hát thì Phương lấy ông Lý. Nhờ giọng trong trẻo và khuôn phép, Cúc lại trở nên danh giá như chị.

Bà Khanh Thù uống xong chén nước đứng lên cáo về. Phương đi theo ra cổng trông bà Khanh Thù khuất sau bụi tre ở đầu xóm tây. Gió thổi nhẹ mấy cái lá khô rơi xuống mặt ao trước cửa, rung rinh lớp vàng vắn ông ánh. Phương nhớ lại khi cô sắp đi lấy chồng. Anh có bảo chia cho mấy sào ruộng về nhà chồng. Có nhất định không lấy. Sau cùng, có đành gửi anh cô để lấy thêm tiền vào các ngày giỗ tết.

Phương mỉm cười, ôn lại lời bà Khanh Thù nhắn. Những lúc vắng vẻ cô thường nhớ đến em. Kým em em đến thăm ruộng tất nước mấy tháng trước lại hiện rõ rệt trong trí nhớ. Nghĩ đến tương lai. Cúc, Phương phác họa ra hiết bao cuộc sống sung sướng như cô. Đời đen tối, Phương chưa bao giờ nghĩ tới.

Hai con chim bé nhỏ nhảy nhót trên cành với cành xo. Chúng tìm sâu trong ánh nắng trong trẻo. Phương so sánh đời cô và Cúc với hai con chim.

CHU VĂN BÌNH

QUYNH - NHU'

Kịch thơ của PHAN KHẮC-KHOAN

(Tiếp theo)

Phạm-Thái

Ôi mơ màng
Chao! rân rân não nuột khắp can tràng
Đời xuân đương thắm trẻ...
Mà trời nữ phủ phàng toàn phá bể?
Sao mà không chói rạng ánh vinh quang
Sao mà không toại mãn chí hiền ngang
Sao nữ thế?
Mà đời ta đương thắm trẻ
Máu diên-mê dâng ngập trái tim nồng
Gân oai linh chuyển mạnh cánh tay hùng
Mà trời ơi sao nữ...?
Đề bao nhiêu mộng thanh xuân đành vỡ lờ
Ta say ư?
Không ta biết lắm tỉnh mê rồi
Ta say ư?
Không ta đương diên
Ta biết lắm giấc mơ ơi
Ta đương diên khi tỉnh giấc mơ màng
Ta đương diên khi não nuột can tràng
(Phạm-Thái chân chương và thể thiết,
lại mê lịm; Quỳnh-Nhu lại hiện ra
vẫn lấp ló sau cây)

Quỳnh-Nhu

Sương vương nhạt ánh tơ vàng
Chàng say thiếp lại hàng hoàng thêm mơ
Say đi chàng cứ làm thơ
Kiếp này đã lỡ thời còn kiếp sau
Ô kia bóng phủ ngàn đầu
Đôi bồ-câu trắng bồ-câu hẹn hò
Bãi xanh thoảng mấy thời cò
Bờ xa sóng lạnh con dốt vắng tanh
Chàng ơi hèn kiếp lại sinh
Kiếp này thiếp trọn niềm trinh với đời
Với chàng thơ nữa chàng ơi
Nghe năm lòng thiếp trong ngời trắng
tinh
Nghe năm còn mãi xuân xanh
Như nàng tiên giữa bức tranh thiên-
đường
Ước ai ngắt vạt hồng hương
Bà thư cho thoát... luật thường ủa phải
Mà thả rụng lúc sương tươi
Còn hơn tưng cánh dờ rơi... rả rần
Thà cam cất hẳn giấy đàn
Còn hơn nữa khác lờ lảng tiếng to...

Say đi chàng cứ làm thơ

Không-gian tỉnh hận nào chờ bi-ca...
Vì chung đời khát vĩnh hoa
Mình đương thiếp phải là xa rẽ chàng
Rỉ chỉ sắc trắng màu vàng
Đã vô tri thế lại càng vô tri
Có mùi chi có vị chi
Chàng qua màu sắc mê ly cõi trần
Mê người đến cả hồn-nhân
Lụy người đến cả... Ai ăn lỗ lạng
Thời thời chàng kể chi chàng
Phủ-sinh thoảng giấc mơ màng chiêm-
báo

Kiếp này thời hẹn kiếp sau

Kiếp sau trên khoảng tầng cao lưng trời
Nguyễn cùng gió lộng chơi với
Thời cho tan hết mây đời mộng mơ
Thi làm thơ cứ làm thơ
Đành không xóa nỗi nước cờ nhân gian
Thi say: uống mãi ngâm tràn
Hồn mơ đến tận non ngàn tìm nhau...
Kiếp này thời đợi kiếp sau
Kiếp này đành chi... cùng nhau... mộng...
tìm...

(Lời rất thông thả và dịu xuống
Quỳnh-Nhu biến đi, đến dần dần
lên ánh. Phạm-Thái tỉnh giấc, lần
này có vẻ hoạt bát lắm, hai mắt
lông sáng như tinh tảo nhưng chỉ là
diên cuồng)

Phạm-Thái

Đay ta quyết trung tim trong vũ bão
Cho say mê hơi gió lần lời chim
(Dừng lại một tý)
Trời man mác mười phương mây ảo não
Trời! từ bề hoa cỏ lặng lờ im...
(Chàng uống thêm rượu rồi lại say
lơ lơ...
Bỗng từ trên cao và xa có tiếng tiều
văng vẳng trong lúc Phạm-Thái
mê man)
Nào những bức kiện ngang dững mạnh
Đường ngược xuôi số quanh mịt mùng
Lòng trai màu lạnh không nung
Trước yêu kiều vẫn anh hùng tĩnh yên
Những chinh-khách ngày thuyền ngợp
sóng

Đời gian lao sâu động tìm khó

Những ai phiêu bạt giang hồ
Những ai chìm nổi cơ đồ rã tan
Mà tình ai mê man chẳng tưởng
Gót phong trần chẳng vương yên đương
Sầu hờ rợn gió mười phương
Đường xa ngựa nện giày cương nào nề
Tay yêu hiệp nghĩa chưa hề tới bến
Chim đại-bàng chẳng đến thông xanh
Lênh đênh chìm nổi lênh đênh
Biển xa... rồi rợn mộng mênh biển trời
Trái cay đắng một thời: cao vọng
Mà điếu hieu gió lộng bờ xa
Mặt mù núi dựng bao la
Đời ngàn một cánh thiên-nga ngậm ngùi
Trái bèo độ bồi hồi mơ mộng
Bồng sao xa in bóng ngựa hồng
Ư... ghi hồ... mộng kiêu cuồng
Mặc đời mơ những giấc mộng bạc vàng
Trái lúc mộng vinh quang bắt mực
Mặc đời mơ cung bực vinh hoa
Sao mơ dấu ảnh lu xa
Trăng mơ dấu bóng ngà và vệ tây
Mộng đã đắm thì say say mãi
Chợt mơ rồi đành phải theo mơ
Mơ gươm đâm phải mơ vỡ
Mộng thơ hưng phục mộng thơ anh hùng
Đàn tám sư nào nùng thời gây
Rút quan-hoài thời nảy bi ca
Giăng tuy buồn khuấy ủa tà
Hoa tuy rầu héo rã sa mạc đầu
Đành là lẽ nhiệm màu tạo hóa
Nhưng lòng người còn quá thiên công
Xưa nay những đắng anh hùng
Nào ai ngăn được nỗi lòng yên đương
Đời chó đẻ thế lương rù bóng
Hồn dưng toan ngập sóng bi ai
Ngày Mai rục rỏ Ngày Mai
Một trời châu gấm một đất vinh quang
Tinh một thuở gian sang một thuở
Mà tương-lai một lẽ khôn bói
Tinh say nửa giấc mà thôi
Mê vinh quang đến muộn đời còn say
Trời mấy âm hồn nay rồi bóng
Mà hồng tươi lông lộng xanh cao
Thương yên sống mới rạt rào
Tâm tư thay thế ngọt ngào hương xa
Lòng tin thắm như hoa mai sáng
Lòng tin nồng như ánh trăng xuân
Hoan hân đời đẹp hoan hân
Lãng lãng ngời tỏa tinh thần muôn thu

Mây tan rồi sao lu lại rặng

Mắt sâu tư lại sáng ngời tin
Kiếm thư là nghĩa là duyên
Cơ đồ là mộng thiên nhiên là tỉnh
Mộng thế ấy phiêu linh cũng mộng
Tinh đương kia không sống cũng tỉnh
Bút thần với ngọn gươm linh
Dầu hai đầu một ba sinh nợ đời
Đời là thế mệnh trời là thế
Cùng hay không nẻo kẻ làm chi
Vây vãng thỏa chí nam nhi
Một rồi lý tưởng mê ly một đời
Thực cũng thế mộng rồi cũng thế
Ai tri-âm ai kẻ trung tình
Bại hồng đầu vắng mặt: xanh
Nghe năm chi dưng anh-linh vẫn còn
Trong hồn bề bề mòn đôi mắt
Ngâm non sông quận tẩu lòng son
Nửa đời mộng lớn tinh con
Đã đành giang đò nương còn tương - lai?
Ngày Mai hứa Ngày Mai rục rỏ
Ngày Mai tươi hơn hơ Ngày Mai
Thế ghi bề rộng sông dài
Trời cao núi thẳm chẳng sai ước nguyện
Lòng tin mạnh đưa thuyền tới bến
Chim đại-bàng thong đến non xanh
Kắp cùng bụi gió phiêu linh
Bao la non nước mộng-mênh biển trời
Ngâm nhân sự hỡi: ô tình lụy
Niềm ái ân mây thủy bao chung
Nay đây tình vơi non sông
Thắm tươi màu sắc dream đồng tìm say
Sá chi những đắng cay từng trải
Đã tài hoa thì phải phong trần
Đạo diên đời dục vô ngần
Riêng ai giữ lấy tinh-thần siêu nhiên
Thôi tất sâu tư gió lộng yên
Dịu trăng ăn ái rai hương quên
Chim ca noạc rắc bình minh gấm
Hoa nở đời tươi hết nỗi phiền

(Nhạc rất dịu dàng)

Phạm-Thái

(Tinh giấc ngơ ngác bàng hoàng
nói rất thông thả mơ màng)

Mộng huyền Tiên

Nay-thoảng giấc MƠ ĐIÊN?

(Âm nhạc mơ hồ)

Màn từ từ hạ

HẾT

THANH HOA (1940-43)

PHAN KHẮC-KHOAN

LE-VAN KHÔI

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT CỦA HỒNG-PHONG

(Tiếp theo)

Bỏ qua câu chuyện Nguyễn-Kiến nói, Khôi dạy lại hồi Tăng-vô Ngại :

— Cái điệu-kể gì tiên-sinh nói với tôi ở đồn Biên-nòa hôm nọ, giờ phải thi-hành đi thôi.

— Chính thế!

Tăng-miêng nói tay lần trong học lấy ra một bức thư đưa cho Khôi, chữ viết ngông ngoác, kỳ quái :

— Tôi đã viết thư sẵn sàng đây, nguyên soái chỉ cần việc ký tên đóng ấn vào, rồi sai người thượng-lộ ngay.

— Chữ gì trông xoắn xoe rối rít như rợ vò hay gà bới thế này? Khôi hỏi với vẻ mặt kinh-ngạc.

— Tại chữ Xiêm đấy! Tăng đáp.

— Trời ơi! Tiên-sinh thạo cả chữ Xiêm?

— Có gì là lạ! Tăng ung-dung trả lời. Khổng-minh ngày xưa bảo một người làm tướng, phải biết đủ thiên-văn, địa-lý, tam-giáo, cửu-lưu, huống chi văn-ự một nước lân cận.

— À, Tiên-sinh viết thư này cho Xiêm-tướng Chat-tri?

— Chẳng phải nguyên-soái quen biết Chat-tri thân mật ư?

— Vâng, lúc Thương-công ta còn sống, có lần phụng-mệnh sang Nam-vang cùng Chat-tri hội-đồng về việc Cao-miền; tôi có đi theo. Nhân thế, được cùng Chat-tri quen biết; ông ta định ninh hèn ước, mai sau có việc gì cần đến, sẽ hết sức giúp.

— Thì trong thư này, nguyên-soái nhắc lại tình xưa, cầu-viên Chat-tri đem binh qua Nam-kỳ giết cứu nguy-cuộc cho ta đây. Tôi định chừng trong vòng ba tháng, tất có viện-binh Xiêm. Còn sự thông-tin với Nông-vân-Vân xứ Bắc là chỗ người nhà, thì Nguyễn-soái tự làm lấy, cần nhất là khẩn-cấp. Ta cốt chia sẻ binh lực triều-đình ra tứ tung để ta thừa cơ mở thành đánh thốc ra, tái tạo cơ đồ, chứ bị vây cứng mãi thì chết.

— Tôi xic như mệnh.

Khôi ký tên vào bức thư gửi qua Xiêm, đồng thời viết thư khuyên khích Nông-vân-Vân, đề giao cho hai người thân-thân nội-đem khời hành, mỗi người một ngà.

Xong cuộc hội-ngập quân-sư, Khôi cùng Tăng đi xem xét các cuộc phòng-huả mà quân lính đang hi học làm suốt đêm.

Sáng hôm sau, cửa tiền vẫn mở, để chờ người ở trong thành muốn tránh vòng vây, di-cư ra ngoài tự ý.

Những người buôn bán còn ham mỗi lợi, gồng gánh các thứ vật-dụng vào bán cho nghĩa-quân, tập nập không kém gì hôm trước.

Trong một nhà thờ cất tạm ở gần Cầu-kho, cổ Du—tức cổ Marchand, người Pháp—bình tĩnh giảng kinh tâm lễ cho dân theo đạo Quân-linh đi lễ khà đông, vì bộ-hạ Khôi già nửa là giáo-dân. Từ khi Gia-định về tay Khôi, người ta được tự-do tín ngưỡng, những lệnh nghiêm-cấm của vua Minh-mạng không có hiệu-lực đến đây.

Khôi cũng mấy viên tùy-tướng cỡi ngựa đi rào chung quanh vòng thành, xem lại các công cuộc phòng-thủ và chỗ đặt thần-công, chỉ bảo khuyến khích binh sĩ; chắc chắn lại treo lên lầu vọng lâu để dòm xét động tĩnh bên địch.

Lúc Khôi đi qua chỗ có Tần trông nom mua bán, cô ra hiệu cho mọi người cùng đứng dậy tỏ ý cung kính. Khôi gọi cô và nói:

— Cô em liên-châm-chước mà mua nói giá với bà con nhé! Nghĩa-quân-chỉ cần có vật-dụng cho nhiều, không ngại tốn phí đâu.

— Dạ, sự mua bán mấy bữa nay vẫn làm như hồi đại-nguyên-soái đã dạy. Cô-Tần cúi mình trả lời.

Những người buôn bán chỉ được nghe tiếng anh-hùng Lê-văn Khôi, bây giờ mới trông giáp tận mặt. Ai nấy trầm trồ khen

ngợi, nhất là thấy binh-triều-đình gần đến chân thành, mà thần-sắc Khôi cử-thai-nhiên vui vẻ, không có chút nào tỏ ra sợ hãi, lo lắng. Một chú khếch bán cá-khò, nói lều-ló, ngập ngừng:

— Ông lớn này lúc ra chiến-trường, hẳn không khác gì Triệu-từ-long ở Đường-duơng trường-bán ngày xưa!

Một lúc sau, ở trên vòm cột cờ có tiếng loa truyền khải-cập:

— Giặc đến nơi rồi!... Đổng cửa thành lại!... Bý-quân ta ở lũy nào nhòm ấy, đấu đố sẵn sàng ứng chiến nghe!

Tiếng loa truyền hệu lệnh ấy, nhắc đi nhắc lại đến ba lần.

Xong lần thứ nhất, đội lính gác cửa đã chạy lại, mỗi bên mười người xúm đầy hai cánh cửa lim, cao ba đầu người, dầy sáu tấc, nặng mấy nghìn cân, dưới có bánh xe, thoăn thoắt khép liên lại.

Người ta hồi hoàng chen nhau chạy ra được một phần. Các chị bán gạo bỏ cả gánh gánh để thoát thân.

Nhiều người buổi sớm vào thành có việc quan, và đến hai phần ba dân quê cùng khách-trú vào bán hàng, còn trùng trùng chưa kịp chạy ra thì cửa thành đóng chặt mất rồi.

Lâm chị nhớ tới chồng con ở nhà ngoài thành, đầm ra hãi hùng, luống cuống, gao khóc râm rí. Họ chạy đến lấy lục-bình-linh mở cửa cho họ ra, nhưng giây phút ấy binh-linh chỉ biết có lệnh trên và phận-sư của mình, nước mắt với miệng lưỡi mấy có gái quê xinh xắn hữu tình, không thể nào làm xiêu lòng tráng-sĩ. Họ lại chạy lại bên cô

Tần, một hai năn nỉ có can-thiệp cho họ được ra ngoài. Có phải học-bội:

— Các chị làm gì mà phải khóc lóc rối rít lên thế? Trường-đau cái chết dài đến bên chân!.. có Tần cau mặt và nói.

— Cô không thấy binh-triều-ập tới đánh thành đấy sao? Trời ơi! Chạy thành vò lạy, họ tràn vào chém giết tứ-tung thì chúng tôi chết oan mạng cả lũ còn gì! Trầm-lặng có bảo mấy chú lính mở cửa cho chúng tôi ra, làm phúc.

— Các chị này đốt thối, chả biết gì cả! Có lần tra tôi. Bọn tôi có của Minh-mạng cạy thế đóng người, kéo đến vây thành này thì có, chứ đâu vào trong thành được còn xoi! Các chị thử cho chúng nó ăn hết năm bảy bữa thóc lúa của nhà các chị, xem chúng nó đã lợi chân vào thành được chưa?

— Thế ra họ chỉ bao vây ở ngoài thôi à, thưa cô?

— Phải, chúng nó chỉ vây chung quanh đây thôi, làm như lũ mèo đói ngồi rình vờ lấy chúng tôi đây là miếng thịt mỡ... Các

chị, các anh cứ yên tâm ở lại trong thành với chúng tôi. Sẽ được nghĩa-quân nuôi nấng đầy đủ; đến ông thì làm lính, cùng chúng tôi xuất lực cự giặc thủ thành, còn dân bà thì làm những việc nhẹ nhàng, phục-dịch giúp đỡ trong quân. Trái lại, nếu ai muốn ra, thì đợi một hai bữa, rồi thừa cơ trời tối canh khuya, người ta sẽ tìm cách thông-giây cho mà ra ngoài thành; chúng tôi không bắt buộc các người nhất định phải ở, phải theo mà sợ. Các người nên biết nghĩa quân-chỉ lấy là phải cảm-hóa nhân-ân, chứ



Nhà sản xuất lớn các thứ áo dệt (PULL-OVERS, CHEMISETTES, SLIPS, MAILLOTS V.V...) chỉ có

HÀNG DỆT PHÚC-LAI

87 - 89, Route de Hué, Hanoi - Bán buôn khắp Đông Pháp áo tốt không đâu sánh kịp

không ức hiếp dân như là kẻ kìa đầu
Mấy lời thành thật của cô Tần đặt ngay
sự yên ổn tin cậy vào trong tâm não mọi
người. Ai nấy nghĩ thầm một đứa con gái
trong nghĩa-quân còn khảng-khải như thế,
hướng chỉ là bọn nam-nhĩ trắng-sĩ và anh-
hàng nổi tiếng như Lê-văn Khôi, thành nầy
chắc vững vàng, binh triều khó mà
phá vỡ.

Trừ ra mấy chục người đến-bà ngỗ ý
mong đợi cơ-hội nghĩa-quân thông giặc cho
họ ra ngoài thành, còn hơn trăm người dân
ông, kể cả hăm-mấy chữ khách, vui vẻ tình-
nguyện ở lại, dâng vào hàng-ngũ, đem báp-
thịt và trỉ không giúp đỡ nghĩa quân giữ
thành, khó ngại gì cho tính-mạng rủi hay
may, còn hay mãi.

Thành-trị Phiên-an, chu-vi 2500 thước
tây, diện-tích gần 200 mẫu, có chừng hai
vạn nhân-khẩu vừa thường-dân vừa binh-
linh, từ hôm nay trở đi phải nổi trong
vòng vây.

XII. — Ái-tình ở trước súng đạn

Với ba đạo binh cả thảy một vạn bảy
nghìn người, đại-tướng Nguyễn-văn Trọng
vây thành Phiên-an.

Nhưng thành chiếm được địa-lợi vừa to
vừa hiểm, ba mặt có sông bao bọc, phía tây
và tây-nam lại nhiều đầm vùng liên miên và
đất sinh-lầy; Trọng tự nghĩ binh-lực mình
hơi ít, nhất thời không thể vây kín được
một tòa thành-trị hiểm-hiểm như thế. Và
lại các công cuộc cần-dùng cho chiến-thuat
vây thành cũng chưa thì thổ kíp.

Cho nên ban đầu, Trọng sai thủy-sư
chiến-huyền án-ngũ ở khoảng Bến-nghe và
rạch Thị-nghe, cốt nhất là đoạn-tuyệt

lương-dạo của binh giặc, vì có hai con sông
dào nhỏ nhỏ, chảy xuyên vào trong thành.
Còn ở trên đất-thì Trọng cất-dặt bộ binh
trấn giữ trước mặt các cửa thành và mấy
con đường độc-dạo mà giặc có thể giao-
thông với miền Chợ-lớn, Chí-hòa, Gia-định
thế thôi.

Mãi đến cuối tháng 10, Trần-văn-Năng
đem hăm binh ở ngoài vào tiếp ứng, và
công cuộc bao vây cũng vào xếp đặt hoàn
thành, bấy giờ Khôi với nghĩa-quân mới
hạ là bị vây bọc chặt chẽ.

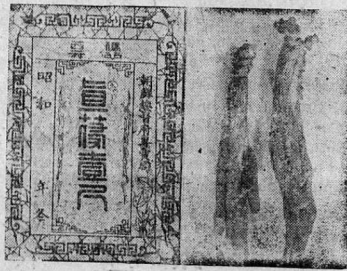
(còn nữa)

HỒNG-PHONG

SÂM CAO-LY

là vị thuốc bổ rất quý

AI muốn mạnh khỏe và sống lâu — phải tìm
cho được thứ sâm cao-ly, chính hiệu mà
đúng. Sâm này chỉ có bán độc quyền tại
TỔNG ĐỐC PHỦ CAO-LY



Xin nhận cho kỹ giấy tên
hiệu dán trên hộp sâm
Hai chữ sâm Cao
ly chính hiệu

ĐẠI LÝ ĐỘC QUYỀN:

MITSUI BUSSAN KAISHA LTD HANOI

Tuần lễ quốc tế

(Tiếp theo trang 2)

Giữa lúc này thì dư luận quốc-tế rất sôi nổi về
cuộc hội-nghị giữa các đại biểu Anh, Mỹ Nga đã
khai mạc ở Mạc-tư-khoa ngày 20 Octobre vừa rồi.
Hội-nghị này sẽ rất quan trọng và kết quả của
nó sẽ ảnh hưởng đến tình hình chiến tranh ở Âu
châu. Các Ngoại-tướng Anh Anthony Eden và
Hoa-kỳ, Cordell Hall đã đến kinh đô Nga để hội-
nghị với Molotov Ngoại-tướng Nga Sô-viét và
Staline. Du-luân các nước trung lập cho rằng chỉ
một việc hội-nghị hợp ở Mạc-tư-khoa cũng đã tỏ
ra rằng Anh, Mỹ phải nhượng bộ Nga vì Nga là
nước phải chịu gánh nặng nhất về quân sự. Nga
lại gần-cửa Anh, Mỹ lại hội-nghị trước hết phải
bàn về các vấn-đề quân sự và việc lập nguy một
trận thứ hai ở Tây Âu, các nhà quân sự Nga không
chịu công nhận mặt trận Ý là mặt trận thứ hai.
Nga lại không chịu để động đến vấn đề đất đai và
không chịu định rõ biên-giới mình sau cuộc chiến
tranh. Tại hội-nghị chỉ bàn đến việc để Ba-nhi-
cán làm phạm-vi hoạt-động của Nga, vấn đề Nga
Phân và các vấn-đề kinh-tế mà thôi. Các nước
nhỏ như Ba-lan, Lô-môn-ri rất lo ngại cho số phận
mình trước thái-độ của Nga. Tại mặt trận phía
Đông, suốt từ Vêlki-Louki đến Moltopol trên bờ
bề Azov, Hồng quân sau một hồi tam nghĩ lại tấn
công rất kịch liệt cốt để chọc thủng phòng tuyến
Đức ở phía Nam mặt trận, quân Đức vừa phải
bỏ thành Zaporozje ở đông nam sông Dniepr và
trong khu vực sông đ. Tin Nga nói hiện đang có
rắn kịch chiến ở Moltopol mà Nga đã chiếm
được. Hồng quân lại tràn qua con đường xe lửa
độc nhất đi vào bán đảo Crimée và cả đất đường
đó, thể là Nga định vây bọc các đạo quân Đức
đang chiến đấu ở bán đảo Crimée và bán đảo
Kerch cùng đất đất đường về của các đạo quân
đó.

Trang lăm cuộc chiến tranh đã dời đến miền
tây bắc thành Dniep-opérovsk. Các trận ở miền

Kremenchuk cũng rất kịch liệt và quan trọng.
Ở các thị-trấn Kiev, thủ-đô Ukraine và Gomel ở
miền Bạch Nga, quân hai bên đang giao chiến
trong các đường phố.

Trên bán đảo Ý, hai lộ quân thứ năm của Mỹ
và thứ tám của Anh vẫn tiến lên phía thành La-
mê. Quân Mỹ đang đánh vào phòng tuyến Đức
ở dọc sông Voltorno và quân Anh đã đổ bộ thêm
ở cửa sông, sông và tiến lên phía Bắc được độ
mười cây số. Quân Mỹ vừa chiếm Cancelli ở cửa
sông Voltorno và ngọn đồi Morano phía Bắc
Caserte. Lộ quân Anh thứ tám thì tiến rất chậm
trên đường từ Iermoli đến Vinchialuro vì quân
Đức phản công rất dữ dội gấp thời tiết rất xấu.

Quán Anh, Mỹ định mở cuộc tấn công để chiếm
kinh thành La-mê để có lực-lượng quân sự ở
miền trong khi hội-nghị tay ba đang hợp ở Mạc-
tư-khoa. Về mặt trận Đông Á, có tin đồn đồn
Mounbatten, tổng tư-lệnh quân đồng-minh ở
miền Đông-Nam Á-châu cũng bỏ tham mưu cũ
sang Ấn-độ. Tay vậy, người ta vẫn chưa thấy gì
có thể báo trước cuộc tấn công của Anh, Mỹ để
lấy lại Diên-diện. Trái lại, quân Nhật ở Bắc
Điền-diện vẫn đang đạo quân Trùng-khánh ở
miền Hoa-nam.

Sách mới

T. B. C. N. vừa nhận được:

- BÍCH NGA PHỤC HÂN (trình-thám tiểu-
thuyết) của THANH-VĨNH, dày 215 trang, giá 2\$30.
- LÊ NHƯ HỒ (gia-sử tiểu-thuyết) của
NGUYỄN NAM THÔNG, dày 72 trang, giá 0\$80.
- PHƯƠNG PHÁP MỚI ĐỀ TỰ HỌC ÂM-NHẠC
NAM-KY của HUYỀN LINH và ĐÌNH LAN, dày 84
trang, giá 6\$00, ba quyển này của nhà PÁO-NGOC.
- LUẬT MỚI VỀ NGHỀ LÀM THUỐC BẮC
THUỐC NAM, do ông PHẠM HUY LỰC dịch
ra quốc-văn và nhà in « HANOI » 85 phố Hàng
Bông, xuất-bản, giá 0\$50.

Xin có lời cảm ơn các nhà tặng sách và
giới thiệu với bạn đọc.

SÁCH MỚI:

Học thuyết Freud

Một học thuyết đã làm chấn động hoàn cầu lần đầu tiên
được đưa ra quốc-văn ông Tò kiêu PHƯƠNG giá 2p50

Còn một ít:

TRÌNH LÝ VỀ THỦ VÀ NHÂN SINH của Phan Một 2p0
VẤN LỘ TOLSTOI của Nguyễn phi Hoành giá 2p40
THI HÀO TAGORE của Nguyễn-văn-Hai giá 4p80
VÀNG SAO của Chế lan Viên giá 2p50

NHÀ XUẤT-BẢN « TÂN - VIỆT »

29 LAMBLLOT
HANOI

ĐÃ CÓ BÀN:

Nghìn lẻ một đêm

QUYỂN IV

Bản dịch giá trị, đầy đủ và cặn-kể như
nguyên văn của Trần văn LẠI — giá 2p50

SẮP CÓ BÀN:

TRIẾT HỌC DESCARTES

Ông tổ của triết-học cận-đại

Nghìn lẻ một đêm

QUYỂN V

HÃY ĐỌC:

SIÊU HÌNH HỌC

của NGUYỄN-
Đ. H. THI

Một cuốn triết học nhập môn thật dễ hiểu nhưng không tầm thường.
Một cuốn triết học sử phác lược rõ ràng cuộc tiến hóa của nền triết học phương tây.
Một cuộc phân tích cặn-kể những khuynh hướng và những kết quả mới mẻ nhất của
triết học, khoa học hiện đại. Sách dày 350 trang, khổ lớn, trình bày mỹ thuật. Bìa của
hoa-sĩ Thủy-Chương — Giá 5p00

NHÀ XUẤT-BẢN TÂN-VIỆT 29 LAMBLLOT HANOI

Tổng phát hành nhà xuất bản Tân Việt ở Saigon — hoặc nhà sách Mai Quang, 110 B. Cuynemere Saigon

DỒ TỘI CHO TRỜI

CỦA THANH THẾ-VY

Chứng kiến những cuộc tang - thương khốc hại hoặc trải qua những bước cùng-tử nghiệp-cảnh, từ khách tài tử bậc vạ-nhân cho đến kẻ phong-trần, người điển-bái đều quy cả mọi tội lỗi vào ông Trời cả.

Gầm hay muốn sự tại trời,
Trời kia đã bắt làm người có thân.

Bất phong - trần phải
phong-trần.

Cho thanh - cao mới được
phần thanh cao.

Hãy ngắm-nghe đề mà kẻ ngày
khóa dĩ bởi người! Vì đã là
người chẳng ít thì nhiều, ai
mà đã chẳng trải qua thất ý,
đau lòng. Cái thanh cao chỉ
có phần mà thôi! Làm chi
có một người được hoàn
toàn sung sướng!

Còn gì hạnh-phúc hơn cho
người con gái bị phần trơi
đẹp đang ước mong được
mối duyên lành, mà được
luyện vào cung vua. Biết đâu
chẳng phải là người mộng
của đức vua xưa nay vẫn
« cầu hiền đặc » mà một bước
từ cảnh cung dân trèo lên
ngôi trong-sung,

Nhưng, cái trong - sung
chưa đầy, mà chỉ thấy phần
vẹn một năm một nhạt, cho
nên mới hay ngay cái ông
Trời xuống bậc trẻ để oán
cho một thời một hội:

Trở Tào-hóa dành ban quá
ngao,

Giết-diêu người lên cấp mà
chơi;

Lò cừ nung nấu sự đời,
Bức trạch văn-cần vẽ người
tang thương

Nhời oán của người tuyệt-
vọng cũng có khác với chời
oán của một người còn nuôi
ia hi-vọng, đang mong mỏi
kẻ chinh-phu hồi-hương để
càng như đoàn-tụ - Quà
nhời, lẽ ra Trời phạt thêm
thì sao? Cho nên muốn dờ
tội cho Trời chia rẽ cộng-hiệp,
đỉnh ếm-âm, mà cũng chỉ
nặng nặng lặn ý, không
giảm thất chặt ngay tội cho
Trời:

Xanh kia thăm thăm từng
trên.

Vì ai gây dựng cho nên nỗi
này.

Nhưng nào có phải « Trời
xanh quen thói mà hồng danh
ghen! » riêng thời dẫu?

« Hồn-nhi thật rõ có lòng »
đối với khắp mọi người!

« Liệu gì đợc - địa làm

THUỐC SỚT RẾT NGÀ NƯỚC
TÂN - Á
PHÁT-LANH-HOÀN

công hiệu nhất
tín nhiệm nhất
cả có đại - lý
khắp nơi và đã
bán cho những
đồn điền cao su
ở Nam-Kỳ

TỔ Q PHÁT HÀNH: THUỐC TÂN-Á

160 Route de Hué, Hanoi

Cần thêm nhiều đại - lý

sao! » cho hết thủy nhân-
loại. Những câu oán-van-lon,
hòn rồi, số sảng, kin đáo,
những nhời than-nất ức gắt
gay, chua cay, đau đớn,
những tiếng gọi ughỉngờ ông
Xanh (ô! g có ở chốn xanh
xaan độ không?) Kinh phục:
Hòa-công (những công việc
ông hãy về ra mới khip cho
chứ!) Khinh bỉ: Trê Tào
(làm chi những thứ trẻ ranh
đồ mà) Trời già (già mà còn
quát quéo), bấy nhiêu thứ
lại tỏ ra rằng ông Trời cũng
chẳng đến tay phát hoi cho
người: « Những nỗi đời lắt
lẽn thật là muôn vạn màu
sắc mà rút lại cũng chỉ tại
Trời. Trời sinh ra thế, Trời
ruy rai, Trời giáng họa, Trời
bắt tội, Trời dọa dẫm, Trời
gây, Trời làm, Trời hết thủy,
Trời khắp chốn.

Vậy Trời là gì mà lại chịu
dựng được hết thủy những
cái ý eo của loài người mà
không hề phản động? Nói là
không phản - động chẳng
phải cho là không có Trời,
hoặc ít hơn là nghĩ ngờ sự
linh-thiêng của Trời. Đối với
những bọn buộc tội cho Trời
đợ, phải là có Trời, mới có
những tai và không tránh
được kia.

Trời ấy có phải là một vị
chúa-ê tối cao cả, thần
thông, quảng đại, ừ-bi, bác-
ái của nhóm hiền triết hữu
thần không? Còn là Trời, già
độc địa, còn là Trê Tào dành
ban, thì Trời không phải là
vị chúa tể ấy.

Hay là giống như Trời của
nhà Triết-học cổ-Hi-lạp Aris-
tote, tiếng là Trời đầy mà
chẳng biết tới cõi trần?
Cũng lại không. Làm người
làm diên thiên cũng thường
vẫn thấy được hưởng sự
lành, nhiều kẻ gây tội ác
cũng thường vẫn bị quả báo
trước mắt đó thôi!

Hay đó là một ông chủ bất
công, hướng nôi oai thị h
nộ mà mù-quàng ra tai g ang
hội cho người, như bọn
người yếm-thể nghĩ vậy?
Không không! Đã chịu nhận
là có Trời tất Trời phải là
một đấng chí - công chí làm
diên thiên như bản tính của
Trời. Những việc mà đợc liêu
la thiên - tai chẳng qua là
những sự thiên-thiên chưa
có tay Trời mớ tội. Bao
nhiều sự hay, sự tốt, sự
lành, sự đẹp, là sự-nghiep
của Trời, mà bao nhiêu sự
dở, sự xấu, bao nhiêu tai
ương, và ách đều là những
thứ chưa được hưởng lộc
Trời. Trời tận-thiện tận-mỹ
toại, nhưng tác-phẩm của
Trời không có thể tận-thiên-
tận-mỹ như Trời được. Quay
tội cho Trời-sao phải!

Hay chỉ là cái Thực-tại
tuyệt-đối và vô-cùng tận, là
một chất, một quy-tắc, một

sự cần-thiết cho lý-trí người
ta như phải phiếm-thần đã
lưu? Con người khi đã im
hết lẽ để giăng-gải một sự
việc, thường bước tới một
con đường cụt - Đến đấy
là phải ngừng bước, vì không
thể tìm ra được một nguyên-
nhân nữa để kéo nổi giây-tư-
tưởng. Nhưng không phải vì
thế mà con người chịu nhận
rằng không biết, rằng dốt.
Người là một giống tinh-
khôn kia mà! Vậy, con người
nghĩ luôn ngay ra « Cái
nguyên - lý của hết thủy
nguyên - lý » (ausin), cái
cùng-lý của sự vật và dặt lên
là Trời, để thỏa-mãn cho tri-
tô-mô và câu vớt cho lòng
tự-tin. Thế là, thời tai họa
nhiều những cái gì khó giải-
cứu, bao nhiêu, những cái gì
mà khiến cho suy-lý phải
tắc-lợ, đều được vị cứu tinh
kia cang dăng hộ cả. Trời!
Trời biết Trời tất! Vậy thì
đồ tội cho Trời cũng chỉ là
một sự không dám mà thôi.

Và cái ông trời kia mà
thực ra ta chẳng biết là gì,
đứng như Malebranche đã
nói, chỉ là cái « Thực-tại
không thể hiểu biết được về
hoàn toàn mọi phương diện.

THANH THẾ-VY

Hộp thư

Ô, Nổ ỹ Nhi - Đã nhận
được « Nac sĩ thần » Rất tiếc...
Ô Vĩ Khanh - Rất tiếc...
Ô I. T. - Rất tiếc không
dàng được.

NHỮNG THANH NIÊN THỂ THAO KHÔNG THỂ BỎ QUA NHỮNG SÁCH THỂ THAO

1. - Vượt thành lực sĩ 0,50
2. - Khẩu và đẹp 0,75
3. - Sinh lực đẹp 0,50
4. - Thể thao phải đẹp 0,50
5. - Biết bơi trong 3 giờ 0,50
6. - Huấn luyện (tân thể) 0,50
7. - Tập thể và vận động người 0,75
Bảy cuốn sách này đều có a lực sĩ
NGUYỄN-AN, một lực sĩ mà các bạn
thể thao không ai bỏ gì, tại nhà
HƯƠNG - SƠN XUẤT BẢN

Bổ thân tiêu độc

Thuốc lọc máu, tiêu hết
nhiệt độc ngừa tử do di
độc bổ thân phát ra.
Hộp 0,80. Nửa tạ 4,000,
cả tá 7,00. Xa mua linh
học giao nhận

NHÀ THUỐC TÊ-DÂN
N. H. HANG BANG THAI

Saigon: Ets. Nam-tiên 429. Hanoi:
chủ đại lý các thuốc Tê-dân

Nhà xuất bản: HAO - QUANG

Tru số: 62 Bonard Saigon Giám đốc: Đỗ Ngọc Quang
MUỐN BIẾT NHO PHONG SĨ KHÍ TA XƯA HÃY ĐỌC:

giá: 4\$50 NHA NHO của Chu Thien

Một thể hệ. Một nhân vật... Và cả một lịch hần!
16 octobre 1943 sẽ có bán khắp mọi nơi

TÔNG PHÁT HÀNH HANOI: HÂN THUYỀN, 71 PHỐ THIÊN SİN



TRUYỆN DÀI của TỪ-THẠCH

(Tiếp theo)

Nhất nhất cái gì cũng vẫn xin mẹ. Thuyết nghĩ bụng muốn mắng vào mặt vợ:

— Thế ra ông bị lừa hả? Ông lấy mấy cốt mây mang tiền cho ông tiêu, chứ có phải lấy cái mồm cau quýt chủ của mây về ăn gạo nhà ông sao?

Nhưng nghĩ đi phải có nghĩ lại. Thuyết đã có bạn, vắng vợ, bàn với mẹ phải nó về cho khỏi tốn cơm. Mẹ là người đã từng trải hơn khuyển con:

— Chớ nóng nảy, người ta đã biết bụng dạ con thế nào mà gây dựng ngay cho con được. Họ cũng còn phải dò xét xem con ăn ở với vợ ra sao, có nhân có nghĩa không, rồi mới có thể giúp đỡ được chứ?

Thuyết thấy lời mẹ nói là phải và cần rằng nhận nhục. Tuần tuần vẫn phải vui về đến thăm ông bà nhạc, hồi đêm thăm mẹ và thấy mẹ có việc gì sai xin cứ sai con, con cũng rồi đấy. Ông Tầm, di Mươi (em vợ Thuyết) có cần phải mua bán cái gì thì bảo anh mua cho, anh mua được rẻ và khỏe vẫn bán. Đại khái cái buổi đến thăm và ăn cơm nhà ông nhạc ngày chủ nhật

thì như thế. Toàn là một giọng bơ dờ mà Thuyết đã phải trả tính từ ở nhà, trước khi ra đi. Có công mài sắt có ngày nên kim. Qua một năm, vợ Thuyết đẻ, thì ông bà nhạc mới thương. Ăn dẫu tháng con, vợ chồng Thuyết được gọi lại dẫu bố vợ đẻ nghe ông nói:

— Thấy thương hai con nghèo nhất trong các anh em (ý ông nói trong đám trẻ của ông, vì ông nhiều trẻ), lại thấy chúng con ăn ở với nhau có nghĩa vậy thấy mừng cho vợ chồng con một cái nhà ở phố hàng Áo, thấy mới tiện. Vợ chồng dọn lại đây mà ở, thấy sẽ cho thêm mấy cái quầy hàng và cấp cho ít vốn buôn.

Chao ôi! cái ngày hi vọng đã đạt. Thuyết suy nghĩ, khỏe.

MẠNH CHI MÀU
SA-SAO-KA — JAPAN

THUỐC
BO HUỆT ĐIỀU KINH
Nhật — Bản

là thứ thuốc công hiệu nhất trong các thuốc Nhật. Chữa khi hư — khi kinh nguyệt không đều, một — đau bụng — chữa đau dạ con — chữa băng huyết — tiểu sản hậu sản. Bán buôn bán lẻ tại:

KIM ANH
218, Coton (Cửa Nam) Hanoi

không hiểu mình khóc về cảm động những lời vàng ngọc của bố vợ hay vì uất ức, dợi mãi, tối nhọc mãi. Dã sao, anh cũng chẳng lưu tâm đến câu truyện tâm lý ấy làm gì vô ích, giờ anh chỉ biết có đi vào tay...

Anh chăm chỉ, tần tảo, một mặt thấy cách ăn ở trung tình với vợ thì được bố mẹ vợ thương, nên anh dốc một lòng một dạ phụng thờ một lời vàng đã khiến cho cả bên nhạc gia cảm động tiếp xúc khen và di Mươi vẫn hằng mơ ước giả được một người chồng như Thuyết (thời đi học và nghèo nhưng trăm năm gần đó không phải thì cũng sướng cả một đời làm vợ).

Ấy đó, bây giờ Thuyết giàu có, lên xe xuống ngựa, dơi vật chất thực là đầy đủ. Tầm nghĩ đến mà thêm muốn được một địa vị như thế!! Thời danh mang danh nịnh vợ một chút nhưng sung sướng đồ lố cả một đời, nhất là không bao giờ phải luồn cúi thằng Trụ nữa. Cái thèm muốn được yên thân cả đời ấy khiến Tầm nảy ra óc dâm mô cô Nga. Phải, cái mô ấy thì chắc chắn lắm rồi chẳng sợ nhầm nữa, mà cũng không

phải đợi chờ lâu là gì như cảnh anh Thuyết. Bà Phở-Hưng này giờ góa bụa có mỗi một mình Nga thì lẽ tất nhiên sẽ cưới rồi và anh chàng nào tốt sẽ được vào đây sẽ bắt đầu phê phở yếm thân ngay có lẽ chỉ sau hôm nui hi là cùng. Thế nào bà mẹ vợ chẳng đồng ý với con gái mà mới chàng rể về ở với cho vui cửa vui nhà, «trông nom đỡ mẹ». Kuông ngàn ngại, từ bữa Tầm nảy ra ý nghĩ «dao mổ» hẳn bắt đầu thay đổi cách trang sức để hi vọng cô Nga đi ý đến. Trước hết, hẳn nghĩ đã chỉ lý: phải gọi cho Nga nghĩ đến mình và cô ấy được cảm tình với nàng. Đó là một yếu - điểm. Sau nữa phải lav được lòng bà Phở-Hưng. Quan khoa sự phạm, Tầm phác họa ngay một chương trình tấn công. Phải đi từ đầu đến đầu, phải thận trọng những yếu điểm này, coi cách thức của anh thực đã có quay mô lắm.

Sự thay đổi trong y phục và cách trang sức, nào chải đầu mượt, áo râu luôn, sắc tóc mai lúc nào cũng xanh, sức màu hoa, quần áo chải chuốt, mà các bạn đồng nghiệp cả các học trò trong lớp nhận thấy ở Tầm nguyên nhân chỉ vì thế: Tầm là người đã chận suy trước tình sự. Anh nghĩ mình đã là bậc mô phạm rồi chẳng còn vào thời kỳ trai trẻ lắm nữa mà toan dùng riêng một lối của phải con trai: định cảm

phục Nga và làm ra cách hôn nhân ái-tình triệt - để. Nga bây giờ cũng đã lỡ thì cấp kè, chắc nàng cũng đã lắm phen mơ mộng truyện tình lãng mạn rồi, chẳng còn ở thờ - kỹ thư tìm thư xanh hơn đối nữa, vậy với nàng phải là truyện sát sạt: tức là phải chóng nhà người mới mạnh. Tầm hơi băn khoăn về vấn đề ấy. Tìm ai làm bà mối bây giờ? Anh sức nhận ra rằng việc này thế nào anh cũng phải nhờ mẹ. Đó là một điều vớ cho anh lắm.

VII

Tầm chơng giấy ngơ ngạc nhìn. Anh hãy còn mơ màng không biết đang nằm đâu. Chợt nhớ ra rằng mình đang ngủ ở một nhà ở đầu. Thời cũ!! Người đầu tiên mà anh nghĩ đến ấy là Nga. Nga đi nhìn mình ra sao, khi thấy rằng mình đã đi chơi suốt đêm? Một người con trai chưa vợ, lại có đủ tiền tiêu xài, hồi rằng đi đầu vắng nhà cho tới sáng. Đến đưa bé con nó cũng đoán ra là đi chơi nhảm chứ ròn gì. Thế là khôn ba năm đại một giờ là thế. Công mình bấy nay tu luyện, quyết chẳng để gieo vào óc Nga cái cảm tưởng một gã dâm điếm, tất nàng phải cảm phục tính nết mình, mà từ chỗ cảm phục đến tình yêu có mấy bước nữa? Vậy nay chỉ vì một phút yếu ớt mà anh phá cả một công trình.

— Chung quy chỉ lại thẳng

Sinh thôi, nếu nó không đến rủ mình thì đầu mình có đi.

Tầm nghĩ thầm như vậy và oán trách người bạn. Sinh là khách lại đã ba đời an-nam, trước đồng học với Tầm ở Bưởi đến năm thứ ba, xin thôi về nhà đi buôn. Cha mẹ anh giàu lắm, ở Hải-phong bán gạo. Thăng thăng ít ra là hai kỳ, anh lên Hanoi để tính tiền với các khách hàng và ra hàng Pháp-Hoa vào «cổng». Chiều hôm qua, anh lên thuyền ở - ô-ray sáu giờ và đi xe bằng đến Tầm, từ ô-ga về Cửa Nam vào gần lại

vừa tiện nhà. Ở đầu Tầm, ai muốn làm gì thì làm, miễn là đừng làm gì đụng đến tự do người khác. Bạn bè cụ Phan, bạn Tầm, bạn Nhân ai nhờ được không có chỗ ngủ xin cứ tự tiện đến, chẳng đủ giường thì rải chiếu xuống sàn. Chẳng phải Sinh hà-tiền mấy đồng bạc thuê phòng mà phải lại Tầm, nhưng vì xua kia đi học Tầm hợp tính tình Sinh. Hai tâm hồn con trẻ đó, từ xưa đã hiểu nhau — dù hiểu một cách mù mịt — nên thân nhau. Gọi là hiểu thì khi quá và không thực nghĩa. Hai đứa nó cảm nhau thì nay tu luyện, quyết chẳng để gieo vào óc Nga cái cảm tưởng một gã dâm điếm, tất nàng phải cảm phục tính nết mình, mà từ chỗ cảm phục đến tình yêu có mấy bước nữa? Vậy nay chỉ vì một phút yếu ớt mà anh phá cả một công trình.

— Chung quy chỉ lại thẳng

DONGA

dầu nước trị bá chơn — đã bán khắp các hiệu thuốc Nhật-Tân, Nam cần thêm đại lý: Phủ, Huyện, Châu, Quận, điều kiện để rằng không phải ký quỹ — Eis. BUG THANG n° 80 rue des Médicaments, Hanoi

nhặt ra mặt. Hân nghĩ bụng:
Thôi anh còn mầu mè
lắm gì, anh cộc cần tôi thì
tôi cần anh.

Tuy nghĩ giấu dứ như vậy
mà Tâm không khỏi thấy
một cái gì chưa chắc sen vào
mối tình ấy. Hình như một
mối tình có tính cách trai
gái rạn vỡ ở trong lòng. Tâm
đôi khi bầy giờ tưởng nhớ
lạ và tự hỏi:

— Đò phải chăng là
mình thiếu một sự yêu
thương? Dù sao những trận
sỉ hịch nhỏ do thoáng
qua và Tâm với Sênh
đến tận giờ vẫn coi
nhau tri kỷ lắm. Không
bận nào ở Phòng vẽ,
Sênh không tìm đến
Tâm. Bữa chiều hôm
qua, như mọi bận, hai
anh, sau khi Sênh tắm
rửa ở nhà Tâm rồi, đã
nhau lên hàng Buồm
chén. Rượu ngà, ngà
rồi, Sênh rủ Tâm đi coi
hát. Sênh thích xem hát
cải lương và đóng kịch
lắm. Đã có hồi, ban
kịch K m-Long thành
lập, Sênh đã gửi thư
đến hỏi thế lệ thế
nào và dự định muốn
làm một kịch sĩ. Hân có
những cái thú bông bột,
nhặt được, giăng hồ đêm
bầy! Buổi chiều đó, rượu
say, Tâm muốn về nhà ngủ
chủ yên đương Sênh không
ngủ, buộc phải đến Ca-Vũ
Đài, xem một ban đồng ấu
ở Nam-kỳ mới ra, có nhiều
đạo kép (t-hon, m-á, o-đẹp)
theo trong chương trình

như bỏ một cánh mưa gió
đêm khuya trời mà về ngủ
nhà, trở như hơi con tôm khô
thì chán chết. Thế là hai cụ
cậu không bảo nhau mà rồi
càng nhìn nhau cười: Sênh
hàng hai trước:
— Đi hát nhõ.
Tâm gật đầu. Và anh chàng
nhớ ngày đèn cẩu đầu Lan ở
số nhà 86.



không thể được, cái cần lập
gia đình vào tuổi hân đang
khắp capo. Tâm muốn có một
người vợ hiền hòa, có cheo
cười, được xã hội công nhận,
rồi có những đứa con để mà
vui đùa dạy dỗ chúng thì
đời mới có thấy lạnh lùng
chứ ..

(Còn nữa)
TƯ-THẠCH

Có một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và
lương-thiện thì chỉ có cách là: MUA VẼ XỔ SỐ ĐỒNG-PHÁP

quảng cáo cuối cùng lại có
cuộc nhảy múa ủa có đạo
Cầm Tu ở Hương-cảng mới
về. Tâm nhớ bạn cũng
có, phần nào hưng cũng có
nên từ đi.

Lúc tan rạp, thì ở ngoài
đường trời mưa. Tâm và
Sênh không hiểu vì đâu mà
lúc đó cùng có cảm hứng
muốn đi chơi nữa, hình

Một đêm tự tình với á Lan,
thời thì chuyện tri-kỷ hươu
vươn cho ra. Tâm thấy mình
không mấy khi lém thối cae
là bởi hơi rượu ngấm.

Giờ rượu đã nhạt hẳn, bừng
tỉnh mắt giấy. Tâm nhìn xung
quanh, và đột nhiên thấy
cuộc đi chơi đêm vô vị quá.
Hơn nữa, hân thấy một mối
lo xâm chiếm lấy tư tưởng.

Hân ba mươi tuổi rồi.
Nào phải ít ỏi thanh
xuan gì mấy nữa. Nếu
chỉ cần nghĩ hai buổi đi
dạy học — mà đã chắc
gi dạy được mãi — cuối
tháng hoa chẳng dành
dựm được chục bạc
trừ ăn tiền đi rồi. Nếu
một đôi khi, chơi hơi
như đêm nay, thì tiền
để dành hai tháng chi
vào một tối là hết. Sự
đi chơi là họa hoằn,
Tâm không có tình ưa
giăng hoa phong tình,
nhưng nếu cuộc đời
thầy giáo từ đó kéo ra
thì rồi kết quả ra sao?
Tâm sẽ sống mãi trong
một hoàn cảnh mù mịt
không tương lai không
vợ con này chăng?

— Đò phải chăng là
mình thiếu một sự yêu
thương? Dù sao những trận
sỉ hịch nhỏ do thoáng
qua và Tâm với Sênh
đến tận giờ vẫn coi
nhau tri kỷ lắm. Không
bận nào ở Phòng vẽ,
Sênh không tìm đến
Tâm. Bữa chiều hôm
qua, như mọi bận, hai
anh, sau khi Sênh tắm
rửa ở nhà Tâm rồi, đã
nhau lên hàng Buồm
chén. Rượu ngà, ngà
rồi, Sênh rủ Tâm đi coi
hát. Sênh thích xem hát
cải lương và đóng kịch
lắm. Đã có hồi, ban
kịch K m-Long thành
lập, Sênh đã gửi thư
đến hỏi thế lệ thế
nào và dự định muốn
làm một kịch sĩ. Hân có
những cái thú bông bột,
nhặt được, giăng hồ đêm
bầy! Buổi chiều đó, rượu
say, Tâm muốn về nhà ngủ
chủ yên đương Sênh không
ngủ, buộc phải đến Ca-Vũ
Đài, xem một ban đồng ấu
ở Nam-kỳ mới ra, có nhiều
đạo kép (t-hon, m-á, o-đẹp)
theo trong chương trình

AI MUỐN BIẾT +

Sao thế thuốc và các cách điều trị
tất cả các chứng bệnh nam, phụ, lão, ấu
theo hai hiệu y học và bảo vệ sức khỏe
tây này là: mua những sách thuốc
của ông bà Lê-Văn-Phấn, y-sĩ và bảo
hiểm sư, từ nghiệp trường Cao-đẳng
y học chuyên khoa về thuốc Nam
bắc, đã soạn và dịch ra Quốc-ngữ
sách nổi về chữa bệnh phổi, dạ dày
lưu, tim, Bùn hỏa hiệu v. v. sách
và sản phẩm khoa đời giá trị một bộ.
Thứ tư mua sách hoặc hỏi về thuốc
men chưa bạn xin đi:
Monsieur et Madame LÉ-VĂN-PHÂN
Médecin civil et pharmacienne
N° 18, rue Ba-vi Sontay—Tonkin

Muốn hiểu triết học là gì.
Muốn hiểu các sách triết học đồng tây
muốn trở nên triết sĩ

Các bạn cần phải đọc:
**TRIẾT-HỌC
BẠI-CƯƠNG**
của QUỐC-HỌC-THU-XÃ — Giá 3p00



**PHƯƠNG
PHÁP MỚI ĐỀ
TỰ HỌC ÂM NHẠC
NAM-KỲ**

của HUỖNH LINH, ĐÌNH LAN
soạn công phu, để tập, vâng có
hộp 16. Bà ca bài đàn guitar
espagnol, 6 bài bắc, bài ca,
ban đàn nguyệt (kìm). In toàn
giấy tây có tốt 6p00, cước 0p80
Editions BẢO NGỌC
67 NEYRET HANOI — TÉL: 786

AI MUỐN DÙNG THUỐC BỒ CÔNG TÌM THUỐC

**sâm
nhưng
bách
bồ**
Hồng-Khê
75 Hàng Bò Hanoi. Mỗi hộp 1\$20

PHỤ NỮ VỚI GIA-ĐÌNH
Đông Kim 2300
PHỤ NỮ VỚI HÔN NHÂN
Viên Đình 1p50
MUÔN HỌC GIỚI
Thái Phi 1p00
**Một nền giáo-dục
Việt-Nam mới**
Thái Phi 1p20
THANH NIÊN KHỎE
Đào Văn Kháng 1p00
SÔNG GIÓ ĐỒNG CHÁU
Thái-Vi-Lang 2p00
ĐỜI MỘT 62 akou Hanoi

SÁCH MỚI
Giọt sương hoa
Giá 3p. của Phạm vào HẠNH
Một quyển sách đẹp nhất 1943
cả tinh thần, hình thức.

BEEHTOVEN
CÁC LIÊN KIỆU
Giá 7p0
Các bạn học sinh hãy đến coi
NHÌ ĐỒNG HÒA BẮN là số 41
mỗi tuần xuất bản 1, ra khổ lớn
thông 2 1/2 gút 9x30 một số. Nhiều
tranh đẹp, nhiều truyện hay, là.
LƯỢM LỬA VÀNG
49 rue Léon Tsin — Hanoi
Thứ tư ngân phiếu để tên
M. HÀ-VĂN-THỰC

PRINCESSE

MAY Áo CƯỚI
284, Le QUÝ HÓN — HANOI

BỒ THẬN TÀN-Y
26, Phố Hàng Lọng,
giáp Hàng Dẫy Hanoi

Kiên tinh, cổ khí, trị bệnh
thừa hư: dị, mộng, hoạt
tinh, giá 2p. Nhận chữa
khoản bệnh tình.
Thuốc Lưu 1p.
Giang Mai 1p.

AI cần BÁN và MUA hàng hóa gì ?

Xin hãy giao thiệp với Tam-
đa et Cie, một hãng buôn từ
nhiệm xưng đáng để các ngài
tin cậy, có nhiều comrades
chuyên việc BÁN và MUA giúp
các ngài những thứ hàng hóa,
nguyên liệu v. v. ...
Muốn được mua chóng và
khởi hơ, mỗi khi mua hóa thứ
gì, xin các ngài cử đến Tamda
et Cie, 72, rue Wiéle Hanoi,
các ngài sẽ được hài lòng.

Bui-đức-Dậu

TU-PHÁP KẾ-TOÁN
GIÁM-ĐỊNH VĂN-PHÔNG
49 Place Negret Hanoi. Tél. 1372

NHẬN :
a) Mỡ, giar, kiểm - sát số - sách
thương mại;
b) Lấp hợp - đồng, điều-lệ các
chợ - lý;
c) Khai thuế lợi-tức đồng-niên;
d) Xứ gia Hội-đồng hòa-giá;
e) Khai rún vào sổ registre de
commerce.

LUỐI KIỂM

(tiếp theo trang 10)

« Nếu bất hạnh người võ sĩ lại để cho lưới kiểm của mình hoa rì, lập tức, y tự kết mình vào tội hại môn. Nghĩa là võ sĩ sẽ đồng hai thanh tre vào cửa. Trong năm tháng (trường), y sẽ không bước ra khỏi buồng và cảm lạnh không nói mới lời nào với ai. Không hưởng thế: cả vợ con, đây là cũng vẫn phải lắng cảm như thế! Ai quên cái hình phạt đó mà nói ra, sẽ bị đầy ải hay có khi bị giết.

« Ngày xưa, ở Nhật, vào thời giông họ Ashikaga, những lưới kiểm được người ta khắc những câu thơ và những cái hình vào, thỉnh thoảng lại đem vàng hay giá trị ngọc, nhưng thường thì đem tiền vàng quí bao nhiêu, bao kiểm trong lại càng sống đầy nhiều; những nhà sư Zen cho đó là tiêu biểu của một người võ sĩ hoàn toàn; người ta cần trao đổi tâm đức, còn cái thân mình, một cái võ học rồi đây sẽ tiêu ma, thì không đáng kể lắm gì cả. Trước khi đấu kiểm với ai, người võ sĩ đem tiếp kiểm và mũi măng của mình trong một chút đầu thơm. Tại sao?

« Làm như thế thì võ sĩ sẽ hạ kẻ địch một cách rất dễ dàng. Các dân ta cũng sẽ rơi một cách chóng vánh và người chiến thắng sẽ dùng mũi của kẻ địch làm cái rổ để mang thủ cấp của hắn về trại quân. Mũi thơm ở cái mũi tiết ra, theo võ sĩ đạo, sẽ đánh át mũi máu và mũi hôi ở cái thủ cấp xông ra vấy.

« Võ sĩ Nhật giáo là giáo viên quang nhưng về

tiền tài thì làm khi thất là nghèo. Các kiểm của họ dùng là tất cả gia tài của họ. Cho nên, từ ngàn xưa, Nhật thường dạy rằng những võ sĩ lang thang nay đây mai đó, nửa làm nghề trộm cướp, mà nửa thì đi... cứu thế độ nhân như kiểu Đông kỹ xuất. Tuy họ đi có một thân một mình trên đường, họ cũng khước ở trên lưới kiểm của họ một câu: « Chúng ta là hai khách mà thương phong lưu » Lại khách? Tại sao lại hai khách? Thế thì người khách thứ hai đó là ai? Đó là thần chiến-tranh Hachimam vậy.

Trở lên trên, là những điều mắt thấy tay nghe của nhà báo Montloir ở Nhật. Xem như vậy thì cây kiểm của võ sĩ Nhật bây giờ vẫn giữ nguyên được tinh chất của nó ngày xưa ở đất Tan, giữ nguyên được cả ý nghĩa và những sự thần bí ở chung quanh nó nữa.

Thật là một điều đáng khen. Nhật là, từ năm 1868 đến nay, Nhật tiếp xúc với Âu-Á-châu, đã gần công học tập được về văn-minh cơ khí rất nhiều điều bổ ích, không có thể khi giới nào không biết, không có thể khi-giới nào không học được. Vày mà dẫu những kẻ người dân tiến bộ, coi tinh thần Nhật-bản có hữu văn nguyên như cũ, vẫn giữ được cái bản sắc riêng, không như Tàu đã để pha phi cả hương hóa của tiến nhơn để lại, có cái hay mà không biết đem bày tỏ cho thế-giới cùng hay biết.

Đó là một điều rất đáng tiếc cơ Tàu, cái là văn hóa cao quí vô cùng của Á đông và đã cũng là một bài học cho những nước đi sau muốn tiến cho bằng người vậy: Học lấy những cái hay của người, nhưng đừng bỏ những cái hay của mình.

THIÊN-PHÚ

SÁCH MỚI MỜI

CUỘC TIẾN HÓA

VĂN HỌC VIỆT-NAM

Tác giả: Kikou thành Quốc gia 2p20 bản thường, 10p bản đẹp

NGƯỜI CHIẾN QUỐC

(Vũ trụ-quân), bản thường 2p50, bản đẹp 10p10

Ở MỖI 62 HÀNG CỜ HANOI - T. 1633

Từ sách quý

GIÓ NÚT (của Ngọc Cẩm) 1p20
TÌNH TRƯỜNG (của Lê-văn-Huyền) 1p30
MỘT TRUYỆN TÌNH 15 NĂM VỀ TRƯỚC (của Lưu thị Hào) 1p20
CHẠM THƠ GIÔNG NƯỚC (của Trần Văn Quý) 0p70
QUÊ NGỎAI (của Hồ Diên-hà) 3p và 5p

Trình thám

VU AN MẠNG KHÔNG CÓ THỦ 2p50
PHẠM của Ngô văn Tý 1p50
BÀ G BÍ MẬT của Ngô văn Tý 1p50
LÃO GIÀ ĐEO KÍNH ĐEN (của Trần Văn Quý) 2p50
MÓN QUÀ XẤU KHÓI (của Ngọc Cẩm) 1p50
NGƯỜI THIẾU NỮ XẤU DỊ (của Ngọc Cẩm) 1p30

Cong giáo

TRẦN NIÊN TRƯỚC VẤN ĐỀ 2p50
TRONG SÁCH của Nguyễn-điền 1p50
Điền văn của đức giám mục J.B. Nguyễn Bá Tổng 2p50
Tủ sách phiêu lưu 1p00
MÙI TÊN THỦ của Ngọc-Cẩm 0p80
TRAI MẠI của Ngọc-Cẩm 1p50
Còn nhiều thứ sách hồi catalogue

Những sách trên đây đã được hoan nghênh nhiệt-liệt. Mua ngay kẻo lại hết cả.
HÀ IN A-CHAU XUẤT BẢN 17 EMILE NOLLY HANOI TEL. 1260

HAI anh em Lạc - Hồng !
Chúng nhau quyết một lòng
HỘI THUỐC LÃO BÔNG LÍNH
Cho tỉnh giấc mộng mông
THUỐC LÃO ĐÔNG-LÍNH
(236, Đầu Cầu Nam Hanoi)

Chi nhánh
Nam - Kỳ và Trung-Kỳ
Phòng thuốc
chữa phổi

(15 Radeaux Hanoi T. 1630)
Tăng phứt hành 163 Lagrandière
SAIGON

HUỆ NAM - HẢI. 147 Paul Bert.
Giao họ lao-lớp chữa các bệnh lao có trùng ở phổi. Trừ lao thanh được 4p ngân nữa các bệnh lao sắp phat. Sinh phế mạc cao 2p, chữa các bệnh phổi có vết thương và vết đen. Sát phế trùng 2p nhuận phổi và sát trùng phổi. Các thuốc bổ phế kiềm bổ phổi 1p50 và ngũ trụ lao 1p, đều rất hiệu bệnh. Có nhiều sách thuốc chữa phổi và sách bị thư nói về bệnh lao biểu không. Hối xin ở tổng cục và các nơi chỉ thuốc

Các thư thuốc trị bệnh rất mau khỏi

Tiểu ban giải nhiệt tán. — giải nóng trừ ban, hay diệt minh để bỏ hơi trộm cho trẻ em hay vô cùng mới gọi 0p20.

Thuốc ho bổ phổi hiệu trái đào. — trị dứt các chứng ho dù lâu mau nặng nhẹ ráo có ngâm đều khỏi cả lại giúp cho người phổi yếu hay mệt mới hợp 0p40.

Từ thời cam mao tán. — trị nóng lạnh nhức đầu cảm sốt mũi, cảm nắng mưa mỗi gọi 0p20.

PHƯƠNG NAM Y VIỆN
MỸ-THO - NAM-KỲ
Bào-kỳ do M. NG. VĂN-ĐỨC
1 Rue des Caisnes Hà-nội
Nam-kỳ: Nam-Tiên Tân định
Saigon - Mỹ-tho: Nam cường
trung tâm - Chợ lớn Saigon: Nam
hải và khắp nơi đều có bán.

AI cũng có thể tự chữa lấy
bệnh và trở nên danh-vị
là nhờ có các sách thuốc của
cụ Nguyễn-an-Nhân bằng
Quốc-ngữ có cả chữ Hán

1) Sách thuốc chữa đau, 2p50
2) Sách thuốc chữa đau mắt 2p50
3) Sách thuốc chữa ỉu-truyền K.N. 2p50
4) Sách thuốc kinh nghiệm 3p00
5) Y-học Tăng-tru (in lần thứ tư) 12p
6) Sách thuốc Nhật-bản T. H. 3p00
7) Bình-Đan (p.3, Gián tiếp phương 3p50)
8) Sách thuốc để phòng và chữa
thương hàn 5p00.
10) Sách 1 nước Hải-thương Lân-Đa 1p00

Ơu gửi mua thêm cước. Thời
mandat để cho nhà xuất-bản:
NHẬT-NAM THƯ-QUÁN
HANOI

CAI A - PHIÊN

Thuốc Trĩ - Nhét - Khử trừ Yếu Hoàn
số 46 giá 10 vé nhỏ 3p50 và 10 vé

Ve nhỏ 1p00 uống trong ngày
chỉ bán tại nhà thuốc hoặc các
đại-ly để các ông không cần
vừa mua vừa chờ đợi, còn các
ông ở tỉnh xa, chỉ cần gửi
theo cách tỉnh họ giao ngay,
nghe 7p00, nghe 7p00
3p00 (để khỏi cái dở đang m
hết thuốc) Sắm nhưng tuyệt
cần 1p50. Thương thuốc tuyệt
cần 0p5 và phải trả 1/3 tiền trước
ngân phiếu để tên M. Ngô-vi-Vũ
Viết-long 88 Hàng Bè Hanoi.

Cần thêm rất nhiều đại-ly tại
khắp Trung Nam. Bắc xin viết
thư về đương lượng
Cách cai a-phiên là 1 riêng không
đủ g được vậy muốn biết cận k, xin
gửi 10p00 làm cho 10 lần tiền chi
cá quyển catalogue bệnh, gửi về
40 tr. 10, nơi đó có hình vẽ và
mơ minh, cai a-phiên, bệnh 10 ngựa
và các thư thuốc khác-nam

THUỐC CAM SÂM YẾN

là một thư thuốc bổ cho trẻ em,
trẻ bệnh và ăn người già ốm
mọi bệnh da vàng, mưng mưng
thuốc này về nước họ 1p50
hay ăn công như thế như sức
giỏi cần viết lại sau này. Ninh
Báo, Vinh, Nam Định
nhà thuốc: THAI CỎ
5, Hàng Bạc - Hanoi



Anh - Lữ

58 - Route de Haé - HANOI
ĐEP, NHANH CHÓNG, BỀN, GIÀ HẠ
Hội gây A-H Lữ mới chính đến tại
(catalogue) các kiểu gây năm 1544.
Có nhiều kiểu đẹp rất hợp thời trang
đề kinh biểu các quý khách trong
5 cỏi. Bản buồn bán hết khắp mọi nơi.

Các nội hũy dùng:
PHẦN TRÍ ĐÔNG-DƯƠNG
(Graphite Illinois)
Mô « Hécne en I » « Hécne chi II »
« Hécne chi III » phổ Lu Loocky.
Đã được công nhận là tốt không kém
gửi nhanh chóng, công việc cần thận.
Ước nhanh chóng khắp Đông-dương.

SỐ GIAO DỊCH:
ÉT. TRINH - BÌNH - NHỊ
153 A. Avenue Paul Doumer - Hanoi
Ad. Tel. AN-NH Hải-phong - Tel. 707
Cần đại-ly khắp Đông-dương

ĐÃ CÓ BẢN:

NGUYỄN TUÂN QUÊ HƯƠNG

512 trang, in đẹp
Bản thường 5500
Bản Giỏ văn (hết)
Bản Impériale (đai
1p 20\$00 (còn một
số ít).

ANH-HOÀ

69, Rue du Charbon, Hanoi

Autorisation (publication) créée en 1910
A n° loi du 13 décembre 1941
Ed. Hédouaire du Franc-Bas-Tân-Vũ
Imprimé chez Trang-Bác Tân-Vũ
36, St. Henri d'Orléans - Hanoi
Certifié exact
Tirage à 1000
L'Administrateur Gérant: Ng. d. V. V. V.

35

DÙ «MỸ-THUẬT» KIỀU NHẬT, ĐONG TRÚC

DÙ LỢP LỰA hạng thường... 9,95

DÙ LỢP LỰA hạng luxe... 10,95

DÙ LỢP SATIN hạng thường... 15,75

DÙ LỢP SATIN hạng luxe... 16,95

Ghi C.R. đi khắp mọi nơi. Mua buôn xin hỏi giá riêng

LE LOUVRE 70^{ter} Jules Ferry
HANOI

**THƠM MẬT
SẠCH SẼ**



ĐIỂM CỦA

fixateur
ARISTO

RĂNG TRẮNG

KHOÍ SÂU

THƠM MIỆNG

vi dùng:

thuốc

ánh răng



Vinh - Cát

8, Rue Puginier, Sontay

may quần áo trẻ em đã có tiếng

COSTUMES

ROBES

có nhiều hàng đẹp hợp thời cho
xứ Nam-kỳ, Cao-mên và Ai-lao
bán buôn, gửi đi khắp Đông-dương



NÊN HƯT THUỐC LÁ

BASTOS

NGON, THƠM

Giá... 0\$19

Giày Phúc-Mỹ

204, rue du Coton
Hanoi



Kính mời các ngài, các bà các cô cùng các em bé
hãy dùng giày, dép, guốc tân thời, các đồ bằng da của
tiệm giày Phúc-Mỹ, cam đoan được vừa ý. Có cata-
logue kính biếu. Bán buôn bán lẻ khắp mọi nơi

NHỚC ĐẦU, NGẠT MÙI, SỐT
NÓNG, ĐẦU MÌNH NÊN DÙNG :

Thổi nhiệt tán ĐẠI-QUANG

Trong mùa nóng bức, thường

bị cảm - mạo cũng nên dùng :

THÔI - NHIỆT - TÁN ĐẠI - QUANG

Kín nhận kỹ hiệu (bướm bướm) mới khỏi nhầm
23, phố hàng Ngang Hanoi -- Télec. 305

Hãng rượu AN-TRINH phát hành hai thứ rượu :

RƯỢU BƠ QUINQUA NA THÈ THAO

RƯỢU KHAI VỊ SPORTO

Xin bà các ngài các khách hàng toàn hạt Bắc-kỳ
được biết rằng : Từ nay các việc buôn bán ở Bắc-
kỳ xin thương lượng với :

NHÀ GIỜNG RĂNG NGUYỄN-HỮU-NAM

156-158 phố hàng Bông Hanoi -- Téléphone 1631

DẦU NHỊ - THIÊN

Trị bách bệnh nhất thần hiệu Mỗi ve 0\$40

Quý khách có mua, xin mời đến các nhà
đại-lý, hoặc tiệm chính, thời mới được dầu
chính hiệu. Xin đừng mua ở các hàng dong
trên tàu bè mà mua phải thứ dầu dỏm giả.

Nhị-Thiên-Đường kính cáo

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG ĐƯỢC-PHÒNG

76, phố hàng Bưởi, Hanoi -- Téléphone 849

Bút máy : HAWAIIAN

Có máy điện khắc thêm tên



Giá 14p75 thêm 0p50 cước recommandé.

Ở xa gửi nửa tiền trước. còn gửi ctt.

MAI LÍNH 60 Cầu Đất Haiphong